2027학년도 3월 입학
순수외국인전형 모집요강

CHUNG-ANG UNIV.

CAU ---------- YOUTUBE

Hướng dẫn tuyển sinh đại học năm 2027 Dành cho sinh viên quốc tế

CHUNG — ANG UNIV.

YEAR 2027

MARCH 03

Hướng dẫn tuyển sinh đại học năm 2027 Dành cho sinh viên quốc tế

2027학년도 3월 입학
순수외국인전형 모집요강

입학상담 서울특별시 동작구 흑석로 84 중앙대학교 310관 210호 국제처 국제교육지원팀
TEL. +82-2-820-6575, 6123, 6124 | E-MAIL. ba@cau.ac.kr | http://oia.cau.ac.kr

CAU 중앙대학교 CHUNG-ANG UNIVERSITY

CAU 중앙대학교 CHUNG-ANG UNIVERSITY

Tổng quan phương thức tuyển sinh năm 2027 11

PART 1. Thông tin tuyển sinh đại học dành cho sinh viên quốc tế

1. Tuyển sinh Đợt 1 mùa Xuân năm 2027 15
   - 01 Khoa và ngành đào tạo 15
   - 02 Điều kiện ứng tuyển 17
   - 03 Phương thức xét tuyển 18
   - 04 Lịch trình xét tuyển 19
   - 05 Bài thi thực hành 20
   - 06 Nộp hồ sơ đăng ký nhập học 29
   - 07 Hướng dẫn về lệ phí dự tuyển 29
   - 08 Hồ sơ cần thiết 30
   - 09 Lưu ý về hồ sơ 31
2. Tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn và Thông tin về chương trình dự bị tiếng Hàn 32
   - 01 Tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn 32
   - 02 Quy trình thực hiện chế độ trúng tuyển dự bị 32
   - 03 Lưu ý dành cho thí sinh trúng tuyển dự bị 32
3. Hướng dẫn đóng học phí 33
   - 01 Đóng học phí 33
   - 02 Bảng Học Phí 33
   - 03 Lưu ý quan trọng dành cho thí sinh trúng tuyển 33
4. Học bổng 34
   - 01 Kỳ đầu (Tân sinh viên) 34
   - 02 Học bổng thành tích (từ kỳ thứ 2) 34
   - 03 Học bổng gia đình (tân sinh viên, sinh viên đang theo học) 34
5. Hồ sơ cần thiết để cấp Visa D-2 35
   - 01 Hồ sơ chứng minh tài chính 35
   - 02 Tài liệu chứng minh học lực cao nhất 35
   - 03 Hướng dẫn chứng thực hồ sơ học vấn 36
6. Danh sách các trường ĐH được công nhận chứng chỉ tiếng Hàn 37

PART 2. Đời sống sinh viên

1. Liên hệ 40
2. Ký túc xá 41
   - 01 Ký túc xá cơ sở Seoul 41
   - 02 Kỳ túc xá cơ sở Anseong 43
3. Bản đồ Campus 45

(Mẫu 1) Giấy xác nhận thông tin trường trung cấp nghề Trung Quốc 47

(Mẫu 2) Bài luận tự giới thiệu dành cho thí sinh dự tuyển Khoa Y 48

CHUNG-ANG UNIVERSITY

CAU – Nơi hội tụ tri thức, kết nối tương lai

Trải nghiệm môi trường học tập đa dạng tại hai cơ sở của trường, với vị trí thuận tiện ngay trung tâm Seoul và không gian giáo dục gần gũi với thiên nhiên.

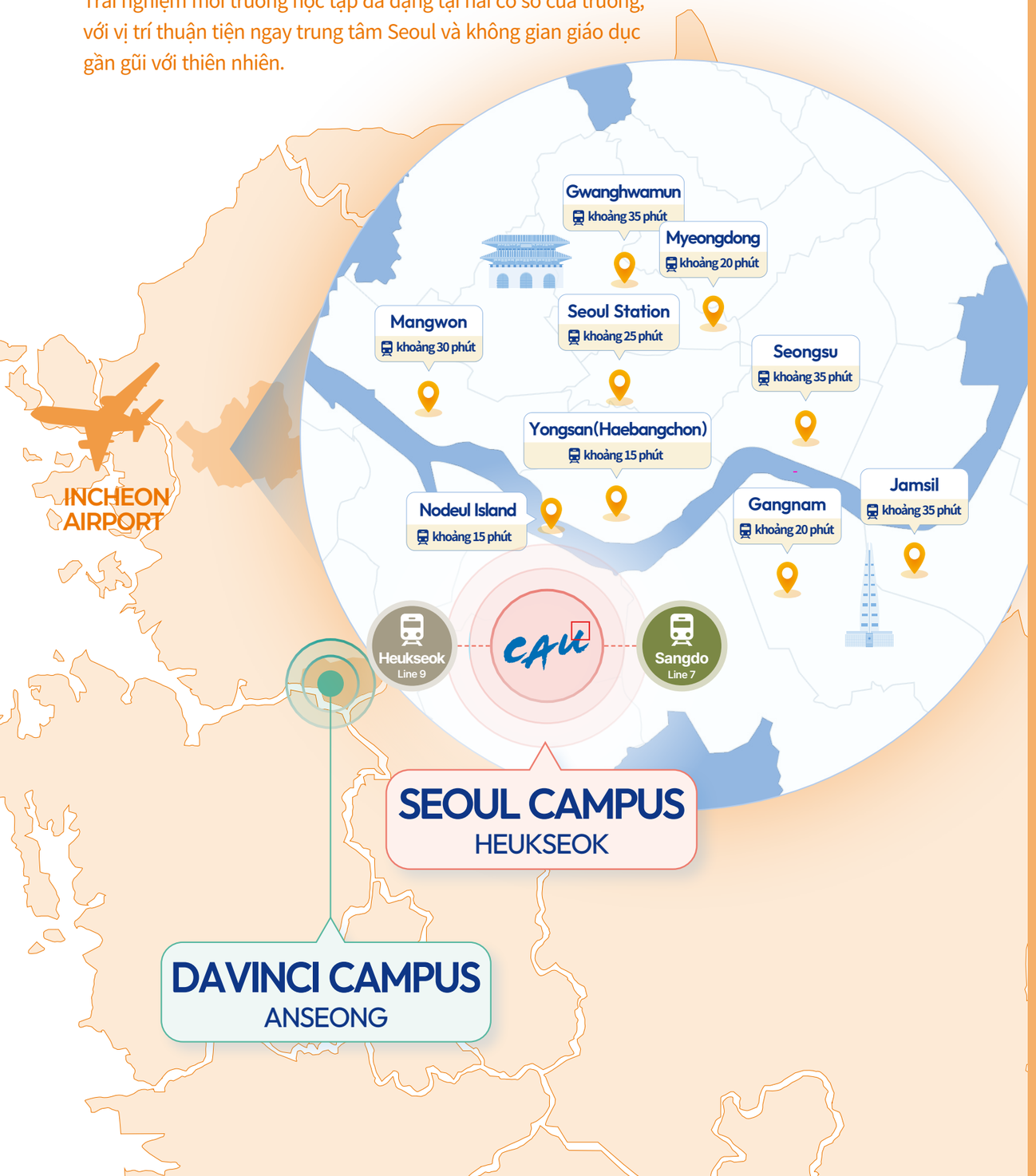

NUMBER OF CAU

Facts & Figures

Trong số các trường đại học tại Seoul **về số lượng sinh viên quốc tế bậc đại học**

Xếp thứ 2 toàn quốc

Khoa Đại học	Trường sau đại học	Sinh viên đại học	Sinh viên sau đại học
15	17	23,600	5,820

Tổng số sinh viên quốc tế	Hệ đại học	Hệ thạc sĩ	Hệ tiến sĩ
3,861 người	2,851 người	758 người	252 người

2026 QS Rankings

QS WORLD UNIVERSITY RANKINGS

QS WORLD UNIVERSITY RANKINGS Asia 2026

65th

QS WORLD UNIVERSITY RANKINGS BY SUBJECT 2026

51-100	Điều dưỡng
51-100	Chính sách xã hội và Hành chính công
101-150	Kỹ thuật (Dầu khí)
151-200	Nghệ thuật & Thiết kế
151-200	Kiến trúc & Môi trường xây dựng

3 năm liên tiếp
được công nhận là trường đại học có năng lực quốc tế hóa giáo dục xuất sắc

3 YEARS
2023 · 2024 · 2025

Sinh viên quốc tế
Tỷ lệ nhận học bổng

47.6%

Tỷ lệ sinh viên quốc tế nhận học bổng

74 quốc gia
680 trường tại

WHY CAU

7 lý do nên chọn Đại học Chung-Ang (CAU)

01 Hỗ trợ tâm lý & đời sống

- Cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý chuyên biệt cho du học sinh gặp khó khăn trong giao tiếp tiếng Hàn, hỗ trợ giải đáp thắc mắc liên quan đến đời sống đại học
- Vận hành Trung tâm Cộng đồng Toàn cầu
- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ thay mặt thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến xuất nhập cảnh

02 Hỗ trợ việc làm & định hướng nghề nghiệp

- Cung cấp các buổi đặc biệt về việc làm và thông tin tuyển dụng
- Chương trình hỗ trợ việc làm tại Hàn Quốc và hỗ trợ học tập sau giờ học

03 Chương trình hỗ trợ học tập chuyên ngành dành cho du học sinh

- Liên kết với giáo sư chủ nhiệm, nhà nghiên cứu chuyên môn, trợ giảng và tiền bối theo từng khoa để hỗ trợ học tập cho du học sinh
- Vận hành chương trình mentoring

04 Chế độ học bổng dành cho du học sinh xuất sắc

- Tuyển chọn những du học sinh xuất sắc đã từng theo học tại CAU
- Là những người hỗ trợ nhiệt tình từ tư vấn tuyển sinh đến học tập và đời sống cho các du học sinh mới

05 Vận hành chương trình trao đổi quốc tế

- Cơ hội học tập trao đổi tại hơn 700 trường đại học đối tác trên toàn thế giới trong một hoặc hai học kỳ

06 Chương trình thích nghi văn hóa

- Cung cấp thông tin cần thiết về cuộc sống tại Hàn Quốc
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm văn hóa và kết nối
- Tạo cơ hội giao lưu với sinh viên Hàn Quốc

07 DNA sáng tạo dẫn đầu K-Culture

- Khẳng định năng lực cạnh tranh quốc tế, bao gồm người Hàn Quốc đầu tiên nhận giải Pulitzer
- Nghệ sĩ Đại học Chung-Ang giành giải tại các liên hoan phim quốc tế như Cannes, Moscow
- Cái nôi của làn sóng Hallyuu – nơi đào tạo các đạo diễn, nhà sản xuất và diễn viên hàng đầu Hàn Quốc

Các chương trình đào tạo quốc tế tại CAU

Thành lập khoa mới dành riêng cho du học sinh quốc tế!

Khoa Ngôn ngữ & Văn học Hàn Quốc

Ngành Sư phạm tiếng Hàn & Văn hóa Hàn Quốc

Nhà lãnh đạo toàn cầu trong kỷ nguyên văn hóa Hallyu!

Sinh viên sẽ được theo học chương trình có hệ thống về giáo dục tiếng Hàn và văn hóa Hàn Quốc, từ đó phát triển thành chuyên gia giáo dục tiếng Hàn và văn hóa
Hàn Quốc toàn cầu – những người đóng vai trò quan trọng trong thời đại văn hóa Hallyu.

- Vận hành chương trình đào tạo chuyên biệt dành riêng cho du học sinh quốc tế.
- Có thể nhận chứng chỉ giáo viên tiếng Hàn sau khi hoàn thành chương trình chuyên ngành.

Khoa Quảng cáo & Quan hệ công chúng

Chuyên ngành Quảng cáo & PR Toàn cầu

Thương hiệu chuyên ngành PR hàng đầu Hàn Quốc!

Chương trình đào tạo được thiết kế dành riêng cho sinh viên quốc tế, phản ánh mối quan tâm toàn cầu và xu hướng hiện đại, giúp bạn trở thành chuyên gia trong lĩnh vực quảng cáo, PR và marketing toàn cầu.

- Chương trình học mang tính thực tiễn cao, tích hợp đa dạng yếu tố văn hóa như: sáng tạo quảng cáo quốc tế, truyền thông marketing toàn cầu, chiến lược xây dựng thương hiệu quốc tế và chiến lược truyền thông kỹ thuật số.
- Tăng cường kỹ năng thực tế thông qua việc phân tích các chiến dịch marketing toàn cầu điển hình

Ngành Game và Công nghệ Hội tụ

Đào tạo nhân tài tiên phong cho ngành game!

English Track
(Chương trình học 100% bằng tiếng Anh)

Đào tạo nhân tài có năng lực lập kế hoạch và phát triển game dựa trên các công nghệ tiên tiến như AI, VR/AR, đồng thời có thể phát triển trở thành quản lý dự án (PM) và nhà quản lý trong ngành công nghiệp game toàn cầu.

- Chương trình đào tạo hợp tác với các công ty game doanh nghiệp trong ngành và toàn cầu, kết hợp mô hình giáo dục giải quyết vấn đề (PBL) nhằm bồi dưỡng nhân tài sáng tạo.
- Bên cạnh các lớp học về công nghệ như AI, VR/AR, chương trình còn bao gồm khóa thực tập tại công ty game và đào tạo khởi nghiệp, hướng tới phát triển những nhà lãnh đạo tương lai của ngành công nghiệp game.

Giới thiệu ngành mới cho sinh viên quốc tế năm 2027

Khoa Kỹ thuật Hội tụ | Chuyên ngành Kỹ thuật Vật liệu Nano | Kỹ thuật Y sinh

Khoa Kỹ thuật Hội tụ – đào tạo những nhà lãnh đạo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ hội tụ tương lai!

Kỹ thuật vật liệu Nano

Đào tạo chuyên gia về công nghệ vật liệu nano – lĩnh vực cốt lõi trong ngành bán dẫn, màn hình hiển thị và năng lượng, hướng tới dẫn đầu các ngành công nghiệp công nghệ cao trong tương lai.

- TTrang bị kiến thức nền tảng về vật liệu nano cùng kỹ năng thực hành thực tế, đào tạo chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật vật liệu nano có khả năng làm việc tại doanh nghiệp và viện nghiên cứu.
- Cơ hội nghề nghiệp: Doanh nghiệp bán dẫn, màn hình hiển thị, ngành vật liệu tiên tiến & năng lượng, viện nghiên cứu trong và ngoài nước và chương trình sau đại học.

Kỹ thuật Y sinh

Đào tạo các chuyên gia tiên phong trong lĩnh vực thiết bị y tế, vật liệu sinh học và chăm sóc sức khỏe kỹ thuật số thông qua sự kết hợp giữa khoa học sự sống và kỹ thuật công nghệ.

- Nghiên cứu các nội dung truyền thông mới như âm nhạc máy tính, phim ảnh, nội dung số và công nghệ Internet trên nền tảng smartphone, hướng đến phát triển nguồn nhân lực hội tụ đa lĩnh vực.
- Cơ hội nghề nghiệp: Doanh nghiệp công nghệ sinh học – dược phẩm, ngành thiết bị y tế & chăm sóc sức khỏe, bệnh viện, viện nghiên cứu và chương trình sau đại học.

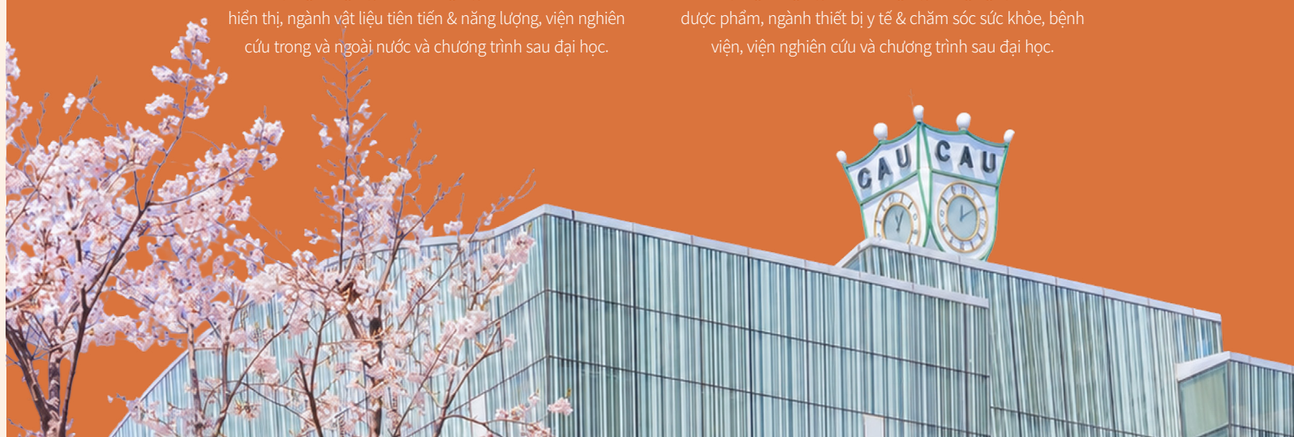

THE *AX* — ENGINE

CAU's Engine for the AI Era

205 AX Engineering Building

'Tòa nhà Kỹ thuật AX Tương lai (Tòa 205)'

Bước tiến mới của Đại học Chung-Ang,
dẫn lối kỷ nguyên AI

TỔNG QUAN THÔNG TIN TUYỂN SINH 2027

Những thay đổi so với năm trước

1) Bổ sung ngành/ đơn vị tuyển sinh mới

Năm học 2026	Năm học 2027	Ghi chú
<Mới>	Khoa Kỹ thuật Hội tụ thuộc Đại học Kỹ thuật ICT sáng tạo	Có thể ứng tuyển nếu đạt TOPIK cấp 5 trở lên

2) Thay đổi tên Khoa/ngành

Năm học 2026	Năm học 2027
Ngành Global Interactive Convergence Content thuộc Khối Hội tụ ảo	Ngành Game và Công nghệ Hội tụ thuộc Khối Hội tụ ảo

3) Thay đổi phương thức đánh giá thi thực hành

Đơn vị tuyển sinh		Năm học 2026	Năm học 2027
Khoa nghệ thuật Biểu diễn & Sáng tạo(Múa)		Thi thực hành trực tiếp	Đánh giá portfolio
Khoa Âm nhạc	Sáng tác		
	Piano		
Khoa Nghệ thuật Truyền thống (Nghệ thuật Âm nhạc)			

4) Bổ sung miễn điều kiện năng lực tiếng Hàn cho người tốt nghiệp THPT tại Hàn Quốc

- Người đã hoặc dự kiến tốt nghiệp THPT tại Hàn Quốc, đã hoàn thành toàn bộ chương trình lớp 10 – 12 và được xác định có năng lực tiếng Hàn tương đương người có TOPIK (không áp dụng đối với trường nước ngoài tại Hàn Quốc).

5) Xem xét thông tin xử lý bạo lực học đường

- Được hội đồng tuyển sinh xem xét một cách toàn diện khi đánh giá hồ sơ.

6) Áp dụng chế độ trúng tuyển dự bị

- Thí sinh đạt yêu cầu tuyển chọn nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn sẽ được chọn là "thí sinh trúng tuyển dự bị" và được cấp "Giấy chứng nhận trúng tuyển dự bị".
- Sau khi đáp ứng yêu cầu về tiếng Hàn (trong vòng 2 năm), nếu đăng ký lại đúng ngành đã trúng tuyển dự bị, thí sinh sẽ được công nhận là trúng tuyển chính thức.
  - Điều kiện đáp ứng yêu cầu tiếng Hàn: **Đạt TOPIK 4**, hoặc **Hoàn thành cấp 4 trở lên tại Viện Giáo dục Ngôn ngữ của trường.**
- Bãi bỏ chương trình lớp đào tạo lại tiếng Hàn trước đây

Phương thức tuyển sinh

1) Phương thức xét tuyển và tỷ lệ đánh giá theo từng ngành

Đơn vị tuyển sinh	Cách thức tính điểm	Phương pháp xét tuyển và tỉ tệ
Khối Nhân văn | Khối Khoa học Xã hội Khối Khoa họcTự nhiên Khối Kỹ thuật | Khối Kỹ thuật Sáng tạo ICT Khối Phần mềm | Khối Kinh doanh – Kinh tế Khối Hộitụ Ảo | Khối Công nghệ Sinh học Khối Nghệ thuật(Thiết kế Nhà ở & Nội thất, Thời trang) và Khối Nghệ thuật & Công nghệ	Cộng gộp toàn bộ điểm	Xét duyệt hồ sơ 100%
Khoa Y	Cộng gộp toàn bộ điểm	Xét duyệt hồ sơ 50% + Đánh giá phỏng vấn 50%
Nghệ thuật, Thể dục Thể thao	Cộng gộp toàn bộ điểm	Xét duyệt hồ sơ 50% + Thi thực hành (Portfolio) 50%

2) Thông báo về việc xem xét các biện pháp xử lý liên quan đến bạo lực học đường: Đối với những thí sinh đang hoặc tốt nghiệp THPT tại Hàn Quốc có ghi nhận về bạo lực học đường trong hồ sơ, nội dung này sẽ được xem xét và đánh giá toàn diện khi xét hồ sơ.

Một số thông tin cơ bản

Hạng mục	Nội dung		Ghi chú
Có 4 đợt ứng tuyển trong một năm	Kỳ nhập học	Thời gian nộp hồ sơ	Đối với những khoa yêu cầu phỏng vấn trực tiếp chỉ có thể nộp hồ sơ vào đợt 1 mỗi kỳ (tháng 9 cho kỳ mùa Xuân và tháng 3 cho kỳ mùa Thu)
	Kỳ mùa Xuân	Tháng 9 (Đợt1), Tháng 11 (Đợt 2)	
	Kỳ mùa Thu	Tháng 3 (Đợt 1), Tháng 6 (Đợt 2)	
Được phép đăng ký 2 nguyện vọng	Có thể đăng ký 2 ngành cùng một lúc.		Đối với Khoa Nghệ thuật và Khoa Thể dục, chỉ được đăng ký ở nguyện vọng 1.
Áp dụng chế độ trúng tuyển dự bị	Những thí sinh chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực tiếng Hàn sẽ được chọn vào diện "trúng tuyển dự bị". Sau khi đạt yêu cầu tiếng Hàn để vào học đại học trong vòng 2 năm, nếu đăng ký lại vào cùng ngành đã đăng ký trước đó thì sẽ được tuyển chọn chính thức.		Tham khảo tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn để vào học hệ đại học ở trang 32.
Sáu chuyên ngành chứng nhận kỹ thuật ABEEK	Kỹ thuật xây dựng & môi trường Khoa Kiến trúc Khoa Kỹ thuật Hóa học Khoa Kỹ thuật Cơ khí Khoa Kỹ thuật Điện và Điện tử Khoa Phần mềm		Sau khi nhập học, sinh viên có thể lựa chọn và hoàn thành chương trình kiểm định giáo dục kỹ thuật

※ Kiểm định kỹ thuật (ABEEK) là chứng nhận giáo dục nhằm đảm bảo rằng sinh viên tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đã được chuẩn bị đầy đủ để có thể làm việc trong môi trường kỹ thuật thực tế, và được công nhận lẫn nhau trên phạm vi quốc tế.
※ Việc đánh giá thí sinh đăng ký nguyện vọng 2 chỉ được thực hiện đối với những thí sinh không đậu nguyện vọng 1. Không thể đồng thời trúng tuyển cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2.

Lịch tuyển sinh kỳ mùa Xuân năm 2027 (nhập học tháng 3)

Hạng mục	Kỳ mùa Xuân 2027 (Đợt 1)	Kỳ mùa Xuân 2027 (Đợt 2)
Đăng ký trực tuyến và nộp hồ sơ	Từ ngày 31/8/2026 (Thứ Hai) đến ngày 18/9/2026 (Thứ Sáu)	Từ ngày 16/11/2026 (Thứ Hai) đến ngày 27/11/2026 (Thứ Sáu)
Phỏng vấn Khoa Y	Ngày 03/10/2026 (Thứ Bảy)	-
Thi thực hành Khối Nghệ Thuật & Thể thao	Ngày 10/10/2026 (Thứ Bảy)	Ngày 05/12/2026 (Thứ Bảy)
Công bố kết quả trúng tuyển	Ngày 30/10/2026 (Thứ Sáu)	Ngày 18/12/2026 (Thứ Sáu)
Nộp học phí	Trong tháng 1 năm 2027	

※ Lịch trên có thể thay đổi. Mọi thay đổi sẽ được thông báo trên trang web của Phòng Hợp tác Quốc tế.

Quy trình tuyển sinh dành cho sinh viên quốc tế

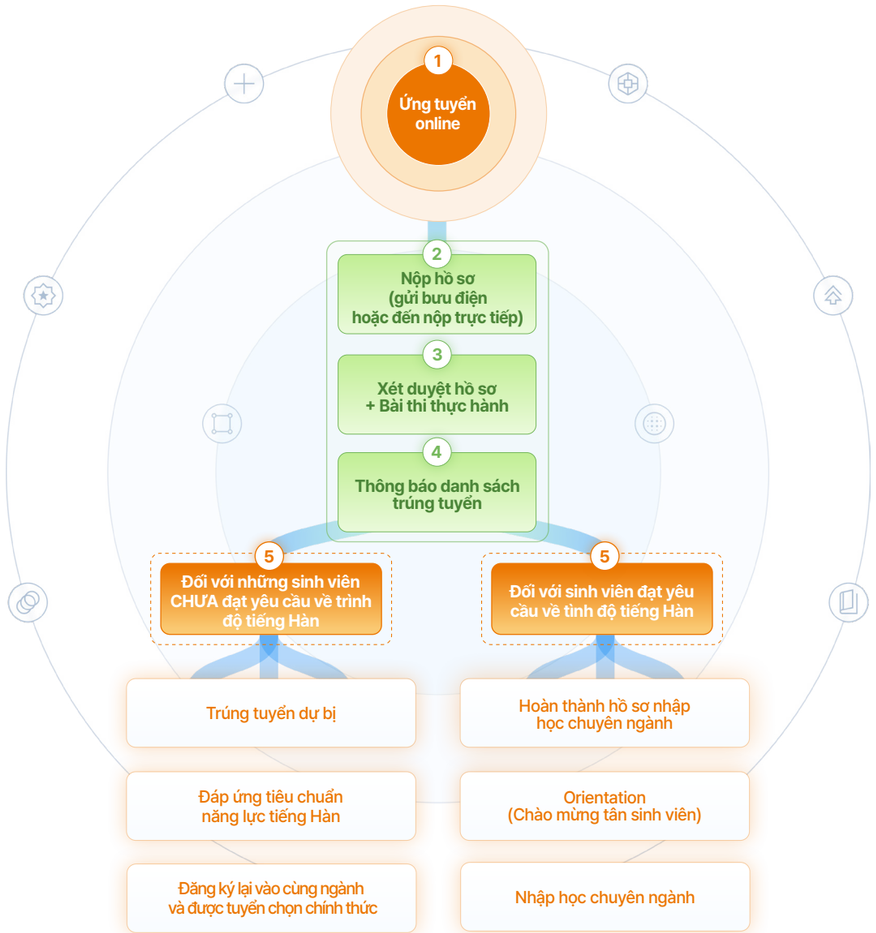

Hướng dẫn về chế độ trúng tuyển dư bị

- Thí sinh chưa đáp ứng tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn vẫn có thể đăng ký vào trường.
  Nếu qua kết quả đánh giá hồ sơ và kiểm tra tư cách, trường xác định thí sinh đủ điều kiện để theo học tại trường, thí sinh sẽ được chọn là "trúng tuyển dự bị" và được cấp "giấy chứng nhận trúng tuyển dự bị".
- Sau khi đáp ứng tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn (trong vòng 2 năm), nếu đăng ký lại vào cùng ngành đã đăng ký trước đó thì sẽ được tuyển chọn là thí sinh trúng tuyển chính thức.
  - Nếu được xếp vào diện trúng tuyển dự bị ở kỳ tuyển sinh đầu năm 2027, thí sinh phải đạt tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn và đăng ký lại trước kỳ tuyển sinh đầu năm 2029.
  - Điều kiện đáp ứng tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn: **Đạt chứng chỉ cấp 4 của Kỳ thi Năng lực tiếng Hàn (TOPIK) hoặc Hoàn thành cấp 4 trở lên tại Viện Giáo dục Ngôn ngữ của trường Chung-Ang.**

※ Lưu ý dành cho ứng viên

- Nhà trường không thông báo riêng từng nội dung trong hướng dẫn tuyển sinh này cho từng thí sinh, vì vậy thí sinh phải đọc và hiểu kỹ toàn bộ hông tin trước khi nộp hồ sơ. Mọi bất lợi phát sinh do không nắm rõ thông tin sẽ do chính thí sinh chịu trách nhiệm.
- Điểm xét tuyển và nội dung đánh giá trong kỳ tuyển sinh sẽ không được công khai.
- Những nội dung không được nêu trong hướng dẫn này sẽ được quyết định theo quyết định của Hội đồng Quản lý Tuyển sinh dành cho sinh viên nước ngoài hệ đại học của trường.
- Thí sinh trúng tuyển phải hoàn tất thủ tục nhập học trong thời gian đăng ký quy định. Nếu không đăng ký trong thời hạn, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy.
- Người đã trúng tuyển và đăng ký nhập học tại trường này không được phép đăng ký nhập học đồng thời tại trường đại học khác. Nếu muốn chuyển sang trường khác, phải thông báo từ bỏ đăng ký và chỉ được đăng ký cuối cùng tại một trường duy nhất.
- Nếu không đáp ứng điều kiện cấp visa hoặc bị từ chối cấp visa, tư cách nhập học có thể bị hủy. Học phí đã nộp sẽ được hoàn trả theo quy định hoàn tiền của trường.
- Thí sinh có hành vi gian lận như không nộp hồ sơ, khai báo sai sự thật, làm giả, chỉnh sửa giấy tờ, thi hộ… hoặc không đủ điều kiện dự tuyển sẽ bị đánh trượt bất kể kết quả điểm số. Ngay cả khi đã được chấp nhận nhập học, nhà trường vẫn có thể hủy kết quả trúng tuyển và tư cách nhập học.

ĐỢT 1 KỲ MÙA XUÂN NĂM 2027

01. Khoa và ngành đào tạo

Khoa và ngành đào tạo			Cơ sở	Tân sinh viên	Chuyển tiếp (năm 2/ năm 3)	Thi thực hành/ Portfolio/ Phỏng vấn
Khối	Khoa/Ngành					
Nhân văn	Ngành Ngôn ngữ & Văn học Hàn Quốc		Seoul	X	○ (năm 3)	Không tiến hành
	Khoa Ngôn ngữ & Văn học Hàn Quốc	Ngôn ngữ & Văn học Hàn Quốc		○	○ (năm 2)	
		Ngành Sư phạm tiếng Hàn-Văn hóa Hàn Quốc[1]		○	○ (năm 2)	
	Khoa Ngôn ngữ & Văn học Anh			○	○	
	Khoa Văn hóa Châu Âu	Ngành Ngôn ngữ & Văn học Đức		○	○	
		Ngành Ngôn ngữ & Văn học Pháp		○	○	
		Ngành Ngôn ngữ & Văn học Nga		○	○	
	Khoa Đông phương học	Ngành Ngôn ngữ & Văn học Nhật Bản		○	○	
		Ngành Ngôn ngữ & Văn học Trung Quốc		○	○	
	Khoa Triết học			○	○	
	Khoa Lịch sử			○	○	
Khoa học Xã hội	Khoa Chính trị & Quan hệ Quốc tế			○	○	
	Khoa Hành chính công			○	○	
	Khoa Tâm lý học			○	○	
	Khoa học Thông tin & Thư viện			○	○	
	Khoa Phúc lợi Xã hội			○	○	
	Khoa Truyền thông			○	○	
	Khoa Xã hội học			○	○	
	Khoa Quy hoạch Đô thị & Bất động sản			○	○	
Khoa học Tự nhiên	Khoa Vật lý			○	○	
	Khoa Hóa học			○	○	
	Khoa Sinh học			○	○	
	Khoa Toán học			○	○	
Bách Khoa	Khoa Kỹ thuật Cơ sở Hạ tầng Xây dựng & Môi trường	Kỹ thuật Xây dựng & Môi trường		○	○	
		Ngành Thiết kế & Nghiên cứu Đô thị		○	○	
	Khoa Kiến trúc[2]	Ngành Kiến trúc (5 năm)		○	X	
		Ngành Kiến trúc công nghiệp (4 năm)		○	○	
	Kỹ thuật Hóa học			○	○	
	Khoa Kỹ thuật Cơ khí			○	○	

Khoa và ngành đào tạo			Cơ sở	Tân sinh viên	Chuyển tiếp (năm 2/ năm 3)	Thi thực hành/ Portfolio/ Phỏng vấn
Khối	Khoa/Ngành					
Kỹ thuật Sáng tạo ICT	Kỹ thuật Điện & Điện tử		Seoul	○	○	Không tiến hành
	Kỹ Thuật tích hợp[3]	Ngành Kỹ thuật Vật liệu nano		○	○	
		Ngành Kỹ thuật Y Sinh			○	
Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin			○	○	
Kinh doanh – Kinh tế	Khoa Quản trị Kinh doanh	Ngành Quản trị Kinh doanh		○	○	
	Khoa Kinh tế			○	○	
	Khoa Thống kê Ứng dụng			○	○	
	Khoa Quảng cáo & Quan hệ Công chúng	Quảng cáo & PR Toàn cầu[1]		○	○ (năm 2)	
	Khoa Logistics Quốc tế			○	○	
Y Khoa	Khoa Y			○	X	Phỏng vấn
Hội tụ ảo	Ngành Game và Công nghệ Hội tụ[1,4]			○	○ (năm 2)	Không tiến hành
Công nghệ sinh học	Khoa Công nghệ Tài nguyên Sinh học	Ngành Công nghệ Sinh học Động vật	Da Vinci (Anseong)	○	○	Không tiến hành
		Ngành Công nghệ Sinh học Thực vật		○	○	
	Khoa Công nghệ thực phẩm	Ngành Công nghệ thực phẩm		○	○	
		Ngành Thực phẩm dinh dưỡng		○	○	
Nghệ thuật	Khoa Sáng tạo Nghệ thuật Biểu diễn và Hình ảnh	Kịch	Seoul	○	○	Thi thực hành trực tiếp
		Phim ảnh				
		Nhiếp ảnh	Da Vinci (Anseong)			
		Múa (Hàn Quốc/ Hiện đại/ ba-lê)				Portfolio
	Khoa Thiết kế	Thủ công mỹ nghệ		○	○	Portfolio
		Thiết kế Công nghiệp				
		Thiết kế Trực quan				
		Thiết kế Nhà ở & Nội thất				Không tiến hành
		Thời trang				
	Khoa Âm Nhạc	Sáng tác		○	○	Portfolio
		Thanh nhạc				Thi thực hành trực tiếp
		Piano				Portfolio
		Khí nhạc giao hưởng				Thi thực hành trực tiếp
	Nghệ thuật truyền thống	Nghệ thuật âm nhạc		○	○	Portfolio
		Diễn xướng truyền thống				Thi thực hành trực tiếp
	Nghệ thuật Toàn cầu	Phát thanh Truyền hình & Giải trí		○	○	Portfolio
		Âm nhạc Ứng dụng		○	○	
		Game Contents and Animation		○	○	
Thể thao	Khoa học Thể dục	Thể thao & Giải trí/Công nghiệp Thể thao		○	○	Portfolio
Nghệ thuật & Công nghệ	Nghệ thuật & Công nghệ			○	X	Không tiến hành

1) Khoa dành riêng cho sinh viên quốc tế.
2) Đối với Khoa Kiến trúc, vào năm thứ ba sinh viên phải chọn chuyên ngành.
3) Đối với Khoa Kỹ thuật tích hợp, vào năm thứ hai sinh viên phải chọn chuyên ngành.
4) Ngành Game và Công nghệ Hội tụ: Do chương trình học được giảng dạy 100% bằng tiếng Anh, bắt buộc phải nộp chứng chỉ/kết quả tiếng Anh (tham khảo trang 17)

02. Điều kiện ứng tuyển

1) Quốc tịch

- Là người nước ngoài, mà tại thời điểm nộp hồ sơ, cả cha mẹ và thí sinh đều mang quốc tịch nước ngoài.
- Người đã mất hoặc từ bỏ quốc tịch Hàn Quốc chỉ được công nhận là người nước ngoài khi đáp ứng đầy đủ tất cả các điều kiện dưới đây
  1) Người đã nhập quốc tịch nước ngoài chỉ được công nhận là đối tượng người nước ngoài nếu cả cha mẹ và bản thân người học đều đã có quốc tịch nước ngoài trước khi bắt đầu chương trình giáo dục tương đương bậc trung học phổ thông (THPT) của Hàn Quốc. (Bắt buộc phải nộp giấy tờ chứng minh có ghi rõ ngày được cấp/quốc tịch nước ngoài.)
  2) Trước khi bắt đầu chương trình giáo dục tương đương bậc trung học phổ thông (THPT) của Hàn Quốc, cả cha mẹ và học sinh đều phải đã từ bỏ (hoặc mất) quốc tịch Hàn Quốc. (Phải nộp Giấy xác nhận từ bỏ/mất quốc tịch Hàn Quốc, trong đó ghi rõ việc từ bỏ (hoặc mất) quốc tịch và ngày thực hiện.)
- Cha mẹ hoặc bản thân người đăng ký nếu mang hai quốc tịch, trong đó có quốc tịch Hàn Quốc, thì sẽ không được công nhận là người nước ngoài.
- Nếu có các trường hợp đặc biệt liên quan đến quan hệ gia đình hoặc quốc tịch (như: cha/mẹ hoặc người thân qua đời, ly hôn, tái hôn, chưa kết hôn, mất tích, v.v.), thì bắt buộc phải nộp các giấy tờ chứng minh liên quan.
  - Phải nộp các giấy tờ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, chẳng hạn như: Giấy chứng tử, Giấy chứng nhận ly hôn, Giấy chứng nhận gia đình đơn thân, Giấy xác nhận mất tích hoặc các giấy tờ tương đương khác do cơ quan nhà nước cấp.

2) Học lực

Loại	Điều kiện đăng ký	Quy định chung
Tân sinh viên	Người đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến sẽ tốt nghiệp) trường trung học phổ thông chính quy trong hoặc ngoài nước, hoặc người được công nhận có trình độ học vấn tương đương.	※ Những người đã hoàn thành chương trình học trực tuyến, đã đỗ kỳ thi kiểm tra trình độ tương đương THPT, hoặc đã đỗ kỳ thi tự học lấy bằng thì không được phép đăng ký.
Nhập học chuyển tiếp vào năm 2	Người đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) từ 2 học kỳ (1 năm) trở lên tại các trường đại học chính quy hệ 4 năm trong hoặc ngoài nước; người đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) các trường cao đẳng chuyên môn chính quy trong hoặc ngoài nước; hoặc người được công nhận có trình độ học vấn tương đương.	
Nhập học chuyển tiếp vào năm 3	Người đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) từ 4 học kỳ (2 năm) trở lên tại các trường đại học chính quy hệ 4 năm trong hoặc ngoài nước; người đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) các trường cao đẳng chuyên môn chính quy trong hoặc ngoài nước; hoặc người được công nhận có trình độ học vấn tương đương.	

※ Điều kiện về quốc tịch và điều kiện về học lực là các yêu cầu chung; người đăng ký chỉ có thể nộp hồ sơ khi đáp ứng đầy đủ tất cả các điều kiện tuyển sinh nêu trên.

3) Năng lực ngoại ngữ

Đơn vị tuyển sinh	Điều kiện đăng ký
Tất cả các khối ngành và khoa (ngoại trừ các khoa bên dưới)	1. Người có chứng chỉ/tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn: tham khảo tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn để vào học bậc đại học của trường. 2. Người không có tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn: vẫn có thể đăng ký (trường có áp dụng chế độ trúng tuyển dự bị).
Khoa Kỹ thuật hội tụ	Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 5 trở lên
Khoa Y	Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 6
Ngành Game và Công nghệ hội tụ	1. Bắt buộc nộp bằng tiếng Anh - TOEFL iBT từ 60 điểm (điểm quy đổi 3.5[1]) trở lên hoặc IELTS từ 5.5 trở lên. 2. Đáp ứng tiêu chuẩn được miễn nộp bằng tiếng Anh - Tiêu chuẩn miễn trừ: Người đã tốt nghiệp sau khi hoàn thành toàn bộ chương trình trung học phổ thông chính quy bằng tiếng Anh tại quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ mẹ đẻ hoặc ngôn ngữ chính thức theo pháp luật (dựa trên thông tin của trang web Bộ Ngoại giao Hàn Quốc).
Khoa Thiết Kế - Chuyên ngành Thiết kế Nhà ở & Nội thất	Đối với tuyển sinh chuyển tiếp (Hệ chuyển tiếp), chỉ những người có chứng chỉ Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 5 trở lên mới được phép đăng ký.

1) Nếu dự thi trước hoặc vào ngày 20 tháng 1 năm 2026, áp dụng tiêu chuẩn từ 60 điểm trở lên (theo hệ thống điểm cũ); nếu dự thi từ ngày 21 tháng 1 năm 2026 trở đi, áp dụng tiêu chuẩn từ 3.5 trở lên.

03. Phương thức xét tuyển

※ Phương thức xét tuyển và tỷ lệ áp dụng theo từng đơn vị tuyển sinh.

1) Phương thức xét tuyển 1: Đánh giá hồ sơ 50% + Đánh giá phỏng vấn 50%.

Khoa	Đơn vị tuyển sinh	Phương thức xét tuyển
Khoa Y	Ngành Y	Đánh giá hồ sơ + Đánh giá phỏng vấn

2) Phương thức xét tuyển 2: Đánh giá hồ sơ 50% + Thi thực hành 50%.

Khoa	Đơn vị tuyển sinh		Phương thức xét tuyển
Nghệ thuật	Khoa Sáng tác Nghệ thuật Biểu diễn và Điện ảnh	Kịch (Diễn xuất)	Đánh giá hồ sơ + Thi thực hành trực tiếp
		Điện ảnh	
		Nhiếp ảnh	
	Khoa Âm nhạc	Thanh nhạc	
		Nhạc cụ giao hưởng	
	Khoa Nghệ thuật Truyền thống	Nghệ thuật biểu diễn truyền thống	
	Khoa Sáng tác Nghệ thuật Biểu diễn và Điện ảnh	Múa	Đánh giá hồ sơ + Đánh giá Portfolio
	Khoa Thiết kế	Thủ công mỹ nghệ	
		Thiết kế thị giác	
		Thiết kế công nghiệp	
	Khoa Âm nhạc	Sáng tác âm nhạc	
		Piano	
	Khoa Nghệ thuật Truyền thống	Nghệ thuật âm nhạc	
	Khoa Nghệ thuật Toàn cầu	Phát thanh Truyền hình & Giải trí	
		Âm nhạc Ứng dụng	
		Game Contents & Animations	
Thể thao	Khoa học Thể dục	Thể thao & Giải trí/ Công nghiệp Thể thao	

3) Phương thức xét tuyển 3: Các đơn vị tuyển sinh không thuộc phương thức 1 và 2 sẽ được xét duyệt hồ sơ 100%.

- Tiêu chí đánh giá hồ sơ

- Thông báo về việc phản ánh các biện pháp xử lý liên quan đến bạo lực học đường:
  Đối với thí sinh đang học hoặc đã tốt nghiệp tại các trường trung học phổ thông ở Hàn Quốc, nếu có ghi nhận về vấn đề bạo lực học đường, nội dung này sẽ được xem xét trong quá trình đánh giá hồ sơ.

04. Lịch trình xét tuyển

Hạng mục	Đợt 1 học kỳ mùa xuân năm học 2027 (nhập học tháng 3)	Ghi chú
Tiếp nhận hồ sơ	Từ 10:00 ngày 31/08/2026 (Thứ Hai) đến 18:00 ngày 18/09/2026 (Thứ Sáu)	1. Dự kiến sẽ được thông báo trên trang web của Phòng Hợp tác Quốc tế. 2. Truy cập trang web của Phòng Hợp tác Quốc tế (https://oias.cau.ac.kr/cauoie/index.do) sau đó chọn: Tuyển sinh bậc đại học > Thông báo.
Nộp hồ sơ	Từ ngày 31/08/2026 (Thứ Hai) đến ngày 18/09/2026 (Thứ Sáu)	1. Vui lòng tham khảo phần "Nơi nộp hồ sơ" tại trang 31. 2. Trong trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, hồ sơ được công nhận hợp lệ nếu có dấu bưu điện (dấu ngày gửi) không muộn hơn ngày hạn cuối nộp hồ sơ.
Phỏng vấn Khoa Y	Ngày 03/10/2026 (Thứ Bảy)	Các lưu ý dành cho thí sinh sẽ được đăng thông báo trên trang web của Phòng Hợp tác Quốc tế vào ngày 30/09/2026 (Thứ Tư).
Kỳ thi thực hành khối ngành Nghệ thuật và Thể dục thể thao	Ngày 10/10/2026 (Thứ Bảy)	Các lưu ý dành cho thí sinh sẽ được đăng thông báo trên trang web của Phòng Hợp tác Quốc tế vào ngày 07/10/2026 (Thứ Tư).
Thông báo kết quả trúng tuyển	Ngày 30/10/2026 (Thứ Sáu)	1. Dự kiến sẽ được đăng thông báo trên trang web của Phòng Hợp tác Quốc tế. 2. Truy cập trang web của Phòng Hợp tác Quốc tế (https://oias.cau.ac.kr/cauoie/index.do) sau đó chọn: Tuyển sinh bậc đại học > Thông báo.
Đăng ký xin cấp Giấy phép nhập học tiêu chuẩn	Trong tháng 01 năm 2027	1. Dự kiến sẽ được đăng thông báo trên trang web của Phòng Hợp tác Quốc tế trong tháng 1 2. Truy cập trang web của Phòng Hợp tác Quốc tế (https://oias.cau.ac.kr/cauoie/index.do) sau đó chọn: Tuyển sinh bậc đại học > Thông báo.
Đóng học phí		Nộp học phí vào tài khoản ảo được cấp riêng cho từng thí sinh trúng tuyển.
Orientation	Trong tháng 02 năm 2027	1. Lịch trình có thể thay đổi, thông báo sẽ được công bố sau. 2. Ngày khai giảng bậc đại học (dự kiến): 02/03/2027 (Thứ Ba).

※ Các lịch trình nêu trên có thể thay đổi; khi có thay đổi, thông tin sẽ được thông báo trên trang web của Phòng Hợp tác Quốc tế.

05. Bài thi thực hành

Khối	Khoa/Ngành			Hình thức bài thi	Điểm thành phần	Thi thực hành/ Portfolio
Khối ngành Nghệ thuật	Khoa Sáng tạo Nghệ thuật Biểu diễn và Điện ảnh	Kịch (Diễn xuất)		◉ **Diễn xuất tự do (tổng hợp)** Thí sinh chọn một phần bất kỳ trong một tác phẩm kịch hoặc tác phẩm nhạc kịch (musical), sau đó sử dụng tự do sở trường hoặc tài năng của bản thân để thể hiện một cách tổng hợp. ※ Nếu cần nhạc đệm, hãy mang theo file MP3 trong USB (thời lượng trong vòng 2 phút)	100%	Trực tiếp
				◉ **Phần vấn đáp** Đặt câu hỏi và yêu cầu thực hiện biểu diễn nhằm đánh giá năng khiếu, tố chất, khả năng và sở trườngcủa thí sinh. ※ Thời gian hỏi đáp có thể khác nhau tùy theo nội dung phần thực hiện diễn xuất(trong vòng 2 phút)		
		Phim ảnh		◉ **Xây dựng câu chuyện (90 phút)** Sử dụng 5 địa điểm được đưa ra để xây dựng một câu chuyện (các địa điểm sẽ được đưa ra dưới dạng từ khóa) ※ Lưu ý - Không quy định thứ tự của các địa điểm được cho, nhưng bắt buộc phải sử dụng tất cả các địa điểm. - Có thể lặp lại các địa điểm đã cho, nhưng không được phép thêm địa điểm mới. - Có thể xây dựng câu chuyện dựa trên các địa điểm được cho theo dạng tóm tắt cốt truyện, dạng tiểu thuyết hoặc dạng một cảnh (Scene) trong kịch bản. - Sau khi viết tên địa điểm, bắt buộc phải xuống dòng rồi mới bắt đầu viết nội dung câu chuyện.	100%	
		Nhiếp ảnh		◉ Tiến hành phỏng vấn dựa trên portfolio do chính thí sinh thực hiện, tập trung vào ý đồ sản xuất tác phẩm và kỹ thuật quay chụp. - Yêu cầu mang theo vào ngày thi : Portfolio kích thước DIN A3 (27,9 cm × 35,56 cm), gồm 15 trang. ※ Không cần thực hiện bài dàn trang (bố cục trên giấy), chỉ cần cho ảnh vào phong bì và nộp.	100%	
		Múa	Hàn Quốc	◉ **1 tác phẩm chuyên ngành, trong vòng 3 phút** - Chuyên ngành:Tác phẩm thuộc chuyên ngành mà bản thân thí sinh đã chuẩn bị. - Trang phục:Trang phục phù hợp với chuyên ngành. - Âm nhạc:Nhạc cần thiết cho tác phẩm (mỗi thí sinh tự chuẩn bị bằng USB; chỉ có thể phát các định dạng wavvà MP3) ◉ Hình thức nộp bài: Nộp video đánh giá không trực tiếp (Nộp bằng USB khi đăng ký hồ sơ dự tuyển) ** Video giới thiệu bắt buộc phải bắt đầu bằng câu mẫu dưới đây ** Ví dụ) Xin chào. Tôi là OOO, ứng viên đăng ký vào chuyên ngành (chuyên ngành cụ thể) của Khoa Sáng tạo Nghệ thuật Biểu diễn và Hình ảnh, Đại học Chung-Ang. + Giới thiệu bản thân ngắn gọn và Bắt đầu phần thi năng khiếu Tên file: Chuyên ngành cụ thể_Số báo danh_Họ tên	100%	Portfolio
			Hiện đại			
			Ba-lê			

Khối	Khoa/Ngành		Hình thức bài thi	Điểm thành phần	Thi thực hành/ Portfolio
Khối ngành Nghệ thuật	Khoa Thiết kế	Thủ công mỹ nghệ Thiết kế Công nghiệp Thiết kế Trực quan	◉ Đánh giá dựa trên portfolio Đánh giá dựa trên portfolio do thí sinh tự chuẩn bị. Portfolio phải bao gồm tối đa 12 dự án sáng tạo có hệ thống, theo các yêu cầu sau: **01.** Portfolio bao gồm 4 bản mô tả chi tiết và tối đa 12 sản phẩm/dự án. **02.** Portfolio cần trình bày quá trình thực hiện từ xây dựng ý tưởng đến hoàn thành sản phẩm hoàn chỉnh, kèm theo giải thích về cách thí sinh đã phát triển bản sắc cá nhân qua các tác phẩm. **03.** Kích thước portfolio phải là A4 (210 x 297mm), có thể chọn theo chiều ngang hoặc chiều dọc. **04.** Nếu có tài liệu trên USB, các file dữ liệu phải được lưu dưới định dạng "JPG (hình ảnh)", "MOV (video)" hoặc "MP3 (âm thanh)". **05.** Nếu có tài liệu video hoặc âm thanh, thời lượng của mỗi tài liệu không vượt quá 2 phút. **06.** Phỏng vấn sẽ được thay thế bằng video giới thiệu. - Thời lượng: dưới 2 phút. - Nói trực tiếp vào camera (bắt đầu bằng việc nói tên và giới thiệu bản thân). - Giới thiệu bằng tiếng Hàn. - Định dạng file lưu trữ: .mov - Không có hiệu ứng đặc biệt hoặc lớp phủ màn hình. **07.** Nếu phát hiện có sự sao chép tác phẩm của người khác hoặc việc tác phẩm được thực hiện bởi người khác, kết quả sẽ bị hủy bỏ ngay cả sau khi đã nhập học. ※ **Portfolio phải được nộp cùng với hồ sơ nhập học, không có kỳ thi thực hành riêng.**	100%	Portfolio

Khối	Khoa/Ngành		Hình thức bài thi	Điểm thành phần	Thi thực hành/ Portfolio
Khối ngành Nghệ thuật	Khoa Âm nhạc	Sáng tác nhạc	- Sáng tác 2 tác phẩm theo hình thức tự do. - Sáng tác 1 tác phẩm cho tứ tấu đàn dây (tổng cộng 3 tác phẩm sáng tác) - Nộp bài qua email (không trực tiếp) - Định dạng tệp: PDF ※ **Portfolio được nộp cùng với hồ sơ nhập học và không tổ chức kỳ thi thực hành riêng**	80%	Portfolio
			- Biểu diễn một tác phẩm piano tự chọn (Nguyên tắc: biểu diễn thuộc lòng, thời lượng từ 3 phút trở lên) - Nộp video đánh giá không trực tiếp (nộp qua email) - Định dạng tệp: MOV hoặc MP4 ** Video giới thiệu phải bắt đầu bằng đúng câu mẫu dưới đây ** Ví dụ) "Tôi là 000, thí sinh đăng ký vào chuyên ngành Sáng tác của Khoa Âm nhạc Đại học Chung-Ang. Tác phẩm tôi chuẩn bị là … xin phép bắt đầu." ※ **Portfolio được nộp cùng với hồ sơ nhập học và không tổ chức kỳ thi thực hành riêng**	20%	
		Thanh nhạc	◉ Phần biểu diễn 1 (tác phẩm bắt buộc): Chọn 1 bài ca nghệ thuật (Lied) có lời bằng tiếng Đức trong các tác phẩm của những nhà soạn nhạc dưới đây: W.A.Mozart, F.Schubert, R.Schumann, J.Brahms, R.Strauss, H.Wolf	50%	Trực tiếp
			◉ Phần biểu diễn 2 (tác phẩm tự chọn): Chọn 1 bài ca nghệ thuật (Art Song) hoặc 1 aria opera được sáng tác với lời bằng tiếng Ý. (Lưu ý: Đối với aria, phải hát bằng nguyên ngữ, đúng giọng nguyên bản và bao gồm cả phần recitative; không được chọn concert aria.)	50%	
		Piano	- Phần biểu diễn 1: Chọn 1 chương nhanh trong các bản Sonata của L. v. Beethoven. - Nộp video đánh giá không trực tiếp (Nộp bằng USB cùng thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.) - Định dạng tệp: MOV hoặc MP4 ※ **Portfolio được nộp cùng với hồ sơ nhập học và không tổ chức kỳ thi thực hành riêng**	50%	Portfolio
			- Phần biểu diễn 2: Chọn 1 bài Etude trong các tác phẩm Etude của F. Chopin, F. Liszt hoặc S. Rachmaninoff. - Nộp video để đánh giá không trực tiếp (nộp bằng USB khi đăng ký hồ sơ dự tuyển) - Định dạng tệp: MOV hoặc MP4 ※ **Portfolio được nộp cùng với hồ sơ nhập học và không tổ chức kỳ thi thực hành riêng**	50%	
		khí nhạc giao hưởng	◉ khí nhạc giao hưởng: Với mỗi loại nhạc cụ, thí sinh biểu diễn 1 tác phẩm tự chọn trong khoảng 10 phút (bao gồm cả phần chậm và phần nhanh). (Phải biểu diễn cả chương nhanh và chương chậm.)	100%	Trực tiếp
			◉ Bộ gõ: Biểu diễn hai loại nhạc cụ Snare Drum và Marimba trong khoảng 10 phút. (Không được phép mang theo nhạc cụ cá nhân.)	100%	

Khối	Khoa/Ngành			Hình thức bài thi	Điểm thành phần	Thi thực hành/ Portfolio
Khối ngành Nghệ thuật	Khoa Nghệ thuật Truyền thống	Nghệ thuật Âm nhạc	Gayageum · Geomungo · Haegeum · Ajaeng · Daegeum · Piri · Giak · Jangdan	◉ Thi năng khiếu chuyên ngành - Đối với các chuyên ngành Gayageum, Geomungo, Haegeum, Ajaeng, Daegeum, Piri và Nhịp điệu nhạc cụ : Chọn 1 tác phẩm tự do trong các thể loại Sanjo, sáng tác mới hoặc Jeongak để biểu diễn (khoảng 10 phút; nếu chọn Sanjo thì phải bao gồm toàn bộ các nhịp điệu). - Nộp video để đánh giá không trực tiếp. - Định dạng file: MOV hoặc MP4, độ phân giải: 1920 × 1080. ** Video phải bắt đầu bằng đúng câu mẫu.** Ví dụ) "Tôi là 000, thí sinh đăng ký vào chuyên ngành Nghệ thuật Âm nhạc thuộc Khoa Nghệ thuật Truyền thống của Đại học Chung-Ang. Tác phẩm tôi chuẩn bị là ⋯, xin phép bắt đầu." ※ Portfolio được nộp cùng với hồ sơ nhập học và không tổ chức kỳ thi thực hành riêng.	100%	Portfolio
			Chuyên ngành Sáng tác (bao gồm cả sáng tác âm nhạc ứng dụng) · và Chuyên ngành Chỉ huy.	◉ Thi năng khiếu chuyên ngành Sáng tác (bao gồm cả Âm nhạc ứng dụng) - Nộp hồ sơ cá nhân (quá trình học tập và hoạt động biểu diễn) cùng với portfolio gồm 03 tác phẩmdo chính thí sinh đã sáng tác (bản nhạc - PDF, tệp âm thanh - WAV, MP3). ※ Portfolio được nộp cùng với hồ sơ nhập học và không tổ chức kỳ thi thực hành riêng.	50%	
				◉ Thi năng khiếu chung chuyên ngành Sáng tác (bao gồm cả Âm nhạc ứng dụng) - Nộp video biểu diễn 01 tác phẩm tự chọnbằng nhạc cụ tự chọn (bao gồm cả hát). - Định dạng tệp: MOV hoặc MP4 ※ Portfolio được nộp cùng với hồ sơ nhập học và không tổ chức kỳ thi thực hành riêng	50%	
				◉ Thi năng khiếu chuyên ngành Chỉ huy - Nộp video chỉ huy 01 tác phẩm tự chọn(khoảng 10 phút). - Phần đệm có thể sử dụng đàn pianohoặc một hay nhiều nhạc cụ truyền thống Hàn Quốc. Yêu cầu biểu diễn thuộc lòng, video nộp phải được quay một lần duy nhất (one-take) và không được chỉnh sửa. - Quay video sao cho toàn thân của người chỉ huyxuất hiện trong khung hình. - Định dạng tệp: MOV hoặc MP4 ※ Portfolio được nộp cùng với hồ sơ nhập học và không tổ chức kỳ thi thực hành riêng	100%	
			Âm nhạc học · Quản lý Nghệ thuật	◉ Viết bài luận với chủ đề tự chọn liên quan đến Âm nhạc truyền thống Hàn Quốc (Quản lý Nghệ thuật). - Bài luận được viết với dung lượng 25 trang giấy viết luận, theo bố cục mở bài – thân bài – kết luận, sau đó nộp dưới dạng tệp PDF. ※ Portfolio được nộp cùng với hồ sơ nhập học và không tổ chức kỳ thi thực hành riêng	100%	

Khối	Khoa/Ngành			Hình thức bài thi	Điểm thành phần	Thi thực hành/ Portfolio
Khối ngành Nghệ thuật	Khoa Nghệ thuật Truyền thống	Nghệ thuật Biểu diễn truyền thống	Thanh nhạc (Pansori · Gayageum · Byeongchang · Dân ca · Jeongga)	◉ Thi năng khiếu chuyên ngành - 01 tác phẩm tự chọn (khoảng 05 phút, không có phần đệm)	100%	Trực tiếp
			Kịch âm nhạc	◉ Thi năng khiếu chuyên ngành - Biểu diễn tổng hợp (bao gồm múa, hát, lời thoại trong vòng 5 phút) ※ Phần nhạc đệm chỉ được sử dụng USB (file MP3), không được đi cùng người đệm. USB drive; accompanying performers are not permitted. - 01 bài tự chọn(chọn 01 bài trong số: Pansori, Dân ca, Ca khúc quốc nhạc sáng tác mới, Nhạc kịch).	100%	
			Thanh nhạc · Nhịp điệu truyền thống	- Đệm cho các bài thanh nhạc (Pansori, Dân ca) do trường quy định.	100%	
			Nhạc cụ gõ (Pungmul đứng và ngồi · Nhịp điệu Shaman · World Percussion)	◉ Thi năng khiếu chuyên ngành - 01 bài tự chọn bằng nhạc cụ tự do (khoảng 5 phút, không có phần đệm)	100%	

Khối	Khoa/Ngành		Hình thức bài thi	Điểm thành phần	Thi thực hành/ Portfolio
Khối ngành Nghệ thuật	Khoa Nghệ thuật Toàn cầu	Phát thanh Truyền hình · Giải trí	◉ **Video Giới thiệu bản thân** **01**. Nội dung: Chỉ đề cập đến tên của bạn và ngành học bạn đã ứng tuyển, sau đó tập trung vào giải thích liên quan đến portfolio đã nộp (mục đích của tác phẩm, vai trò của bạn, nỗ lực để thực hiện vai trò, quá trình sản xuất, động cơ sáng tác, v.v.) ** Video giới thiệu phải bắt đầu với câu sau ** Ví dụ) "Tôi là [Tên bạn], ứng tuyển vào ngành TV, Phát thanh truyền hình thuộc Khoa Nghệ thuật Toàn cầu, Đại học Chung-Ang. Portfolio tôi nộp bao gồm..." **02**. Thời lượng video: Dưới 1 phút 30 giây **03**. Định dạng file: MOV hoặc MP4, độ phân giải 1920*1080 **04**. Lưu ý - Video giới thiệu có thể sử dụng ngôn ngữ khác nhưng phải nộp bản dịch tiếng Hàn hoặc thêm phụ đề tiếng Hàn vào video - Không đề cập đến lý do ứng tuyển, quan hệ gia đình, hoặc định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp (nếu đề cập sẽ bị trừ điểm) - Video giới thiệu phải được quay với camera cố định (16:9), chỉ hiển thị phần thân trên (Bust shot) của bạn ◉ **Portfolio** (Tối đa 2 tác phẩm, không phân biệt thể loại) **01**. Video có thể là live-action, hoạt hình, CGI, v.v. (tuy nhiên, ảnh/ chữ tranh không được chấp nhận). **02**. Thể loại video (phim ngắn, web drama, video ngắn, video biểu diễn, v.v.) đều được chấp nhận nhưng phải là tác phẩm thể hiện rõ nhất vai trò hoặc khả năng của bạn (cắt ghép video không vượt quá 5 phút) **03**. Trong video, bắt buộc phải ghi rõ vai trò của bản thân bằng phụ đề tiếng Hàn hoặc tiếng Anh. **04**. Đối với ứng viên ngành diễn xuất, bắt buộc phải nộp video độc thoại do chính bạn diễn. Video phải được quay bằng camera cố định (16:9) và sử dụng ngôn ngữ hình thể phù hợp để thể hiện diễn xuất của bạn (dưới 1 phút 30 giây, nếu diễn bằng ngoại ngữ thì cần phụ đề tiếng Hàn) **05**. Đối với người nộp kịch bản, phải nộp kèm theo 1 trang giới thiệu ý tưởng/ synopsis (Chỉ công nhận vai trò độc lập của bạn). ◉ **Lưu ý**: Nếu phát hiện có người khác thực hiện tác phẩm thay hoặc sao chép tác phẩm của người khác, kết quả sẽ bị hủy bỏ ngay cả sau khi đã nhập học. ※ **Portfolio phải được nộp cùng với hồ sơ nhập học, không có kỳ thi thực hành riêng.**	100%	Portfolio

Khối	Khoa/Ngành		Hình thức bài thi	Điểm thành phần	Thi thực hành/ Portfolio
Khối ngành Nghệ thuật	Khoa Nghệ thuật Toàn cầu	Âm nhạc Ứng dụng	◉ **Giới thiệu bản thân** : Đính kèm bài tự giới thiệu và một video ngắn giới thiệu về bản thân. **01**. Nội dung: Giới thiệu chuyên ngành bạn muốn ứng tuyển và giải thích về portfolio đã nộp (như động lực ứng tuyển, những gì muốn học tại trường, định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp và vai trò của bản thân, v.v.) **02**. Thời lượng video: Tối thiểu 30 giây, tối đa 90 giây **03**. Định dạng file: MOV hoặc MP4 **04**. Lưu ý 1) Video giới thiệu nên sử dụng tiếng Hàn cơ bản. Nếu sử dụng ngôn ngữ khác, phải nộp tài liệu dịch kèm theo. 2) Nói trực tiếp vào camera (bắt đầu bằng việc nói tên và sau đó tiếp tục giới thiệu bản thân) ◉ **Portfolio** **01**. Biểu diễn nhạc cụ: Video biểu diễn nhạc cụ do chính bạn chơi, có thể là trống, bass, guitar, piano, nhạc cụ dây, hoặc nhạc cụ đồng. **02**. Hát: Video hát do chính bạn thể hiện. **03**. Đối với phần hát, chỉ chấp nhận các tác phẩm chưa qua chỉnh sửa bằng Auto-Tune (tác phẩm sử dụng Auto-Tune sẽ không được chấp nhận). **04**. Sáng tác, phối khí (Composition & Arrangement): Video thể hiện quá trình sáng tác. * Thời lượng video: Mỗi video khoảng 2 phút. * Định dạng file: MOV hoặc MP4, với âm thanh được lưu dưới định dạng MP3. * Portfolio có thể bao gồm từ tối thiểu 1 đến tối đa 3 tác phẩm. ◉ **Lưu ý**: Nếu phát hiện có người khác thực hiện tác phẩm thay hoặc sao chép tác phẩm của người khác, kết quả sẽ bị hủy bỏ ngay cả sau khi đã nhập học. ※ **Portfolio phải được nộp cùng với hồ sơ nhập học, không có kỳ thi thực hành riêng.**	100%	Portfolio

Khối	Khoa/Ngành		Hình thức bài thi	Điểm thành phần	Thi thực hành/ Portfolio
Khối ngành Nghệ thuật	Khoa Nghệ thuật Toàn cầu	Game Contents · Animations	◉ Giới thiệu bản thân (Self-introduction) 01. Nội dung: Đề cập đến động lực ứng tuyển, định hướng nghề nghiệp mong muốn, các program mà bản thân có thể sử dụng được, chương trình học mong muốn, giải thích về nội dung portfolio đã nộp. 02. Thời lượng video: Tối đa 90 giây 03. Định dạng file: MOV hoặc MP4 04. Lưu ý - Nói trực tiếp vào camera - Giải thích chi tiết về công việc và kế hoạch tương lai của bạn - Nếu có chương trình hoặc ngôn ngữ lập trình thường sử dụng, hãy đề cập đến - Sử dụng tiếng Hàn. Nếu sử dụng ngôn ngữ khác, phải nộp bản dịch kèm theo ◉ Portfolio 01. Định dạng 1) Tối đa 20 hình ảnh tác phẩm do bạn tự tạo (nộp dưới dạng 1 file PDF) 2) Tối đa 3 video tác phẩm do bạn tự tạo (nộp dưới dạng 1 file MP4) 05. Nội dung 1) Game - Nhân vật (Thiết kế, mô hình, rigging, concept art, v.v.) - Môi trường (Thiết kế cấp độ, mô hình, ánh sáng, texturing, v.v.) - Kỹ thuật (Shader, particle, đồ họa) - VFX (Chất lỏng, môi trường, vật lý, v.v.) 2) Hoạt hình (Animation) - Hoạt hình 2D/3D (Rigging, nhân vật, hoạt hình, v.v.) - Cinematic (Previs, camera work, v.v.) - Concept (Phác thảo, nhân vật, phát triển hình ảnh) - UI/UX (Giao diện, thiết kế UX, hoạt hình UI) 3) Tương tác (Interaction) - VR/AR/MR/XR (Tương tác, tracking, cảm biến) - Mapping (Chiếu sáng, media facade, hiệu suất tương tác) ※ Tự do nộp các tác phẩm thuộc các mục trên. ※ Phải ghi rõ tiêu đề, ngày tạo, và chương trình sử dụng ở góc dưới bên phải của tất cả các tài liệu trong hồ sơ. Ví dụ: Into the New Universe / 2024 / Unreal Engine 5.1 ◉ Lưu ý 01. Khuyến khích ứng viên xây dựng quá trình hoàn thành tác phẩm rõ ràng, từ ý tưởng đến bước hoàn thiện. 02. Đối với các tác phẩm tương tác và lắp đặt, cần nộp video ghi lại quá trình lắp đặt. 03. Sử dụng AI chỉ được chấp nhận theo điều kiện phê duyệt cá nhân. 04. Nếu phát hiện có người khác thực hiện tác phẩm thay hoặc sao chép tác phẩm của người khác, kết quả sẽ bị hủy bỏ ngay cả sau khi đã nhập học. ※ **Portfolio phải được nộp cùng với hồ sơ nhập học, không có kỳ thi thực hành riêng tại trường.**	100%	Portfolio

Khối	Khoa/Ngành		Hình thức bài thi	Điểm thành phần	Thi thực hành/ Portfolio
Thể dục Thể thao	Khoa học Thể dục	Thể thao · Giải trí/ Công nghiệp Thể thao	◉ Portfolio phải được chuẩn bị với các nội dung sau. 01. Giới thiệu bản thân: Giới thiệu ngắn gọn về bản thân 02. Hoạt động thể thao: Thông tin về hoạt động thể thao ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, các hoạt động trong câu lạc bộ thể thao, cùng với kế hoạch và mục tiêu trong tương lai. 03. Thành tích thể thao - Nội dung và tài liệu chứng minh các hoạt động thể thao ở trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, bao gồm cả thành tích đạt được. - Tài liệu chứng minh kinh nghiệm làm vận động viên, cùng với các chứng chỉ liên quan đến thể thao. *Nếu nội dung của portfolio bị khai man hoặc làm giả, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy ngay cả sau khi nhập học. *Sử dụng tiếng Hàn. Nếu sử dụng ngôn ngữ khác, phải nộp bản dịch kèm theo. ※ **Portfolio phải được nộp cùng với hồ sơ nhập học, không có kỳ thi thực hành riêng.**	100%	Portfolio

06. Nộp hồ sơ đăng ký nhập học

1) Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký: 2026.8.31.(Thứ Hai) 10:00 ~ 9.18.(Thứ Sáu) 18:00

2) Phương thức đăng ký hồ sơ

Truy cập vào
OIA Homepage
(https://oias.cau.ac.kr/cauoie/index.do)

Chọn "원서접수"
–

Đọc hướng dẫn và lưu ý
Đọc kỹ thời gian, phí xét tuyển, lưu ý

Điền vào đơn đăng ký nhập học và lưu lại
Nhập các thông tin cần thiết vào đơn đăng ký và bấm lưu

Thanh toán lệ phí xét tuyển
Thẻ tín dụng, chuyển khoản, vv

In đơn đăng ký nhập học và phiếu ứng tuyển
–

Gửi hồ sơ
Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại văn phòng

3) Quy trình đăng ký nguyện vọng 2

1 Đăng ký trực tuyến (Nguyện vọng 1) → Thanh toán lệ phí xét tuyển

2 Đăng ký trực tuyến (Nguyện vọng 2) → Thanh toán lệ phí xét tuyển

※ Lưu ý khi đăng ký và nộp hồ sơ dự tuyển
- Sau khi kết thúc thời gian tiếp nhận hồ sơ, không thể thay đổi khoa/ngành đăng ký, loại hình dự tuyển hoặc hủy hồ sơ, vì vậy thí sinh cần điền và kiểm tra thật cẩn thận.
- Các bất lợi phát sinh do việc nhập thông tin trong đơn đăng ký không đầy đủ, nhập sai, bỏ sót thông tin, hoặc thiếu các giấy tờ cần thiết khácđều thuộc trách nhiệm của chính thí sinh.

07. Hướng dẫn về lệ phí dự tuyển

1) Lệ phí dự tuyển diện dành cho người nước ngoài

Khối	Lệ phí dự tuyển nguyện vọng 1	Lệ phí dự tuyển nguyện vọng 2
Nhân văn | Khoa học Xã hội | Khoa học Tự nhiên | Bách khoa Kỹ thuật Sáng tạo ICT | Công nghệ thông tin | Kinh doanh Kinh tế | Hội tụ ảo Công nghệ sinh học | Ngành Thiết kế Nhà ở & Nội thất và Ngành Thời trang Nghệ thuật & Công nghệ	150,000 won	60,000 won
Y khoa	150,000 won	Không áp dụng
Nghệ thuật | Thể dục Thể thao	200,000 won	Không áp dụng

2) Lệ phí dự tuyển dành cho thí sinh trúng tuyển dự bị

Đối tượng	Lệ phí dự tuyển
Thí sinh đã trúng tuyển dự bị đăng ký lại vào cùng ngành	30,000 won

3) Lưu ý: Sau khi thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết thúc, không thể hủy hồ sơ và không được hoàn trả lệ phí dự tuyển.

08. Hồ sơ cần thiết

※ Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, chỉ công nhận các hồ sơ có dấu bưu điện (ngày gửi) đến hết ngày hạn nộp hồ sơ.

No.	Hồ sơ	Nhập học mới	Hệ chuyển tiếp	Dịch thuật công chứng	Ghi chú
1	Đơn đăng ký nhập học	○	○		- In đơn đăng ký sau khi đã điền online
2	Chứng chỉ chứng nhận (dự kiến) tốt nghiệp THPT	○		○	- Bản dịch công chứng trong vòng 3 tháng
3	Bảng điểm các năm THPT ※ GPA cụ thể trên thang điểm 100 hoặc chỉ rõ điểm chuẩn gốc	○		○	
4	Học bạ học sinh trung học phổ thông tại Hàn Quốc (Học bạ học sinh loại II hoặc dùng cho xét tuyển đại học)	nếu có	nếu có		- Trường hợp đã hoặc đang theo học tại trường trung học phổ thông ở Hàn Quốc thì phải nộp.
5	Giấy chứng nhận đang theo học đại học		○	○	- Bản dịch công chứng trong vòng 3 tháng.
6	Giấy chứng nhận bảng điểm đại học ※ Ghi rõ số tín chỉ yêu cầu để tốt nghiệp, ghi GPA theo tỷ lệ phần trăm (nếu không thể ghi theo tỷ lệ phần trăm, phải nêu rõ thang điểm tối đa).		○	○	- Bản dịch công chứng trong vòng 3 tháng
7	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) đại học		○	○	
8	Giấy chứng nhận quan hệ giữa học sinh và cha mẹ do cơ quan nhà nước cấp (Giấy tờ chứng minh quốc tịch của người đăng ký, cha mẹ và quan hệ cha mẹ - con cái) Ví dụ) ※ Quốc tịch Trung Quốc:Nộp bản công chứng giấy chứng nhận quan hệ thân thuộc. ※ Quốc tịch Nhật Bản:Giấy đăng ký hộ tịch (Koseki). ※ Quốc tịch Hoa Kỳ:Giấy chứng sinh (Birth Certificate), v.v.	○	○	○	- Bản dịch công chứng trong vòng 3 tháng
9	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình khác (Trường hợp có vấn đề đặc biệt trong quan hệ gia đình) Ví dụ) Giấy chứng tử, giấy chứng nhận ly hôn, giấy chứng nhận gia đình đơn thân, giấy chứng nhận mất tích, v.v.	nếu có	nếu có	nếu có	
10	Bản sao giấy tờ tùy thân (của bản thân, cha, mẹ)	○	○		- Giấy tờ tùy thân do quốc gia sở tại cấp, có thể xác nhận quốc tịch và danh tính, v.v.
11	Bản sao Hộ chiếu (Ứng viên)	○	○		
12	Bản sao thẻ Người nước ngoài (mặt trước và mặt sau)	nếu có	nếu có		
13	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình của Đại Hàn Dân Quốc và giấy chứng nhận sự việc thôi quốc tịch/mất quốc tịch	nếu có	nếu có		- Người từ bỏ quốc tịch Hàn Quốc sau đó có được quốc tịch nước ngoài
	Tài liệu chứng minh việc có được quốc tịch nước ngoài	nếu có	nếu có		
14	Giấy chứng nhận nhận con nuôi và tài liệu chứng minh việc có được quốc tịch nước ngoài (ghi rõ ngày được cấp/nhận quốc tịch)	nếu có	nếu có		- Người có được quốc tịch nước ngoài sau khi được nhận làm con nuôi
	Giấy xác nhận việc khai báo từ bỏ quốc tịch Hàn Quốc				
15	Bảng điểm chứng chỉ ngoại ngữ chính thức (TOEIC, TOEFL, IELTS, JLPT, HSK)	nếu có	nếu có		- Chỉ công nhận kết quả còn trong thời hạn hiệu lực. - Không công nhận điểm/kết quả của tiếng mẹ đẻ

No.	Hồ sơ	Nhập học mới	Hệ chuyển tiếp	Dịch thuật công chứng	Ghi chú
16	Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (TOPIK) hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tiếng Hàn tại trường đại học trong nước	nếu có	nếu có		- Chỉ công nhận kết quả còn trong thời hạn hiệu lực.
17	Kết quả kỳ thi năng lực tiếng Anh (Khoa Hội tụ Trò chơi)	nếu có	nếu có		- TOEFL iBT từ 60 điểm trở lên (điểm quy đổi 3.5) hoặc IELTS từ 5.5 trở lên. - Tham khảo trang 17.
18	Portfolio	nếu có	nếu có		- Thí sinh đăng ký vào đơn vị tuyển sinh tương ứng phải nộp. - Tham khảo trang 19~28.
19	Bài tự giới thiệu bản thân và kế hoạch học tập	nếu có	nếu có		- Thí sinh đăng ký vào Khoa Y phải nộp. - Tham khảo trang 38 [Mẫu số 2]
20	Tài liệu chứng minh các hoạt động khác	nếu có	nếu có	Bản dịch O Công chứng X	- Nhập học mới (tân sinh viên): Nộp các tài liệu hoạt động khác tương ứng với thời gian học cấp trung học phổ thông. - Chuyển tiếp đại học:Nộp các tài liệu hoạt động khác tương ứng với thời gian học đại học. - Các tài liệu chứng minh thành tích học tập, tài liệu chứng minh liên quan đến chuyên ngành, tài liệu chứng minh hoạt động tình nguyện, v.v.
*	Tài liệu chứng minh học lực cao nhất	Chỉ áp dụng cho thí sinh trúng tuyển cuối cùng, tham khảo trang 35~36 và nộp theo hướng dẫn.			

※ ○: Các giấy tờ bắt buộc phải nộp chung

◐ 09. Lưu ý về hồ sơ

1) **Thời gian nộp** : Từ ngày 31/08/2026 (Thứ Hai) đến ngày 18/09/2026 (Thứ Sáu).
2) **Địa chỉ nộp hồ sơ**

Địa chỉ bằng tiếng Hàn	서울특별시 동작구 흑석로 84 중앙대학교 100주년 기념관(310관) 2층, 210호 국제처 (06974)
Địa chỉ bằng tiếng Anh	Office of International Affairs, Room#210, Building#310, Chung-Ang University, 84 Heukseok-Ro, Dongjak-Gu, Seoul, Korea (06974)
Số điện thoại	+82-2-820-6575, 6124
E-mail	ba@cau.ac.kr
Website	https://oias.cau.ac.kr/cauoie/index.do

※ Lưu ý khi nộp hồ sơ

- Tất cả giấy tờ về nguyên tắc phải nộp bản gốc.
- **Trường hợp nộp qua đường bưu điện, chỉ được công nhận nếu có dấu bưu điện (dấu ngày gửi) đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.**
- Trường hợp tài liệu học lực chỉ có duy nhất một bản, cần phải được Phòng Quan hệ Hợp tác Quốc tế xác nhận đối chiếu với bản gốc.
- Các giấy tờ không được viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh phải nộp bản dịch công chứng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh (đối với tài liệu chứng minh hoạt động khác, chỉ cần nộp bản dịch không cần công chứng).
- Đối với thí sinh đăng ký nhiều nguyện vọng, phải in cả đơn đăng ký nhập học nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2, sau đó nộp cùng 1 bộ hồ sơ nhập học.
- Sau khi đăng ký trực tuyến, in bìa dùng để gửi qua đường bưu điện, dán lên phong bì và nộp hồ sơ.
- Nếu tên trên các giấy tờ nộp có sự khác nhau, phải nộp giấy tờ do tòa án của quốc gia liên quan cấp để chứng minh là cùng một người.
- Các giấy tờ đã nộp sẽ không được hoàn trả trong bất kỳ trường hợp nào.
- Nếu thông tin khai trong đơn đăng ký nhập học là sai sự thật hoặc thiếu sót, thí sinh có thể bị loại khỏi quá trình xét tuyển.
- Đối với thí sinh trúng tuyển dự bị, khi đăng ký lại, các giấy tờ như giấy chứng nhận quan hệ gia đình, giấy tờ năng lực ngoại ngữ (trừ hồ sơ học vấn, portfolio và tài liệu chứng minh hoạt động khác) phải được nộp lại với giấy tờ được cấp trong vòng 3 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

Tiêu Chuẩn Năng Lực Tiếng Hàn Và Thông Tin Về Chương Trình Dự Bị Tiếng Hàn

◐ 01. Tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn

Korean Language Proficiency Requirements	ghi chú
TOPIK 4 trở lên	- Riêng Khoa Thiết kế, Khoa Nghệ thuật Toàn cầu (Ngành Âm nhạc Ứng dụng, Ngành Game Contents & Animations) chỉ cần TOPIK 3 trở lên
Hoàn thành khóa học cấp 4 hoặc cao hơn tại Viện Ngôn ngữ trường Đại học Chung-Ang	
Hoàn thành khóa học cấp 5 hoặc cao hơn tại Viện Ngôn ngữ của một trong những trường đại học công nhận	- Được công nhận là trường đại học có năng lực quốc tế hóa giáo dục năm 2025. - Tham khảo danh sách trường chứng nhận IEQAS tại trang 37. - Chỉ áp dụng tại thời điểm nhập học.
Hoàn thành khóa học Trung cấp 2 hoặc cao hơn của Học viện Sejong	- Chỉ áp dụng tại thời điểm nhập học
Người đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) trường trung học phổ thông tại Hàn Quốc.	- Người đã hoàn thành toàn bộ chương trình lớp 10~12 tại trường trung học phổ thông ở Hàn Quốc và đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp), được đánh giá là có năng lực tiếng Hàn tương đương người có chứng chỉ TOPIK (không bao gồm trường quốc tế dành cho người nước ngoài tại Hàn Quốc).

※ (Ngành học bằng tiếng Anh) Thí sinh đăng ký Khoa Hội tụ Trò chơi (Game Convergence) cần đáp ứng tiêu chuẩn tiếng Anh (tham khảo trang 17)

◐ 02. Quy trình thực hiện chế độ trúng tuyển dự bị

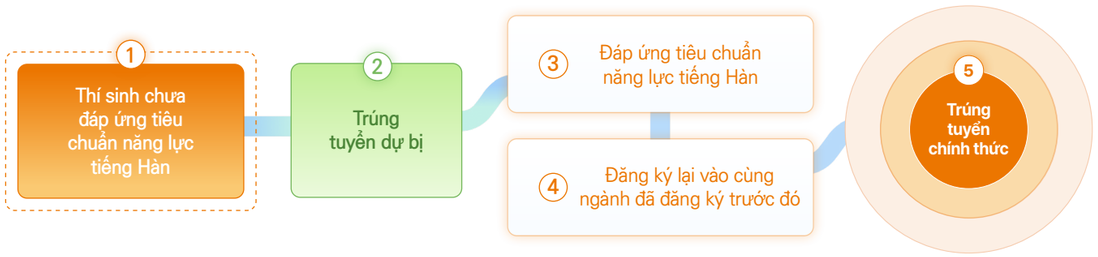

◐ 03. Lưu ý đối với thí sinh trúng tuyển dự bị

- Trong số những người chưa đáp ứng tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn, nếu sau khi đánh giá hồ sơ và thẩm tra tư cách được trường xác định là người đủ điều kiện có thể theo học tại trường, sẽ được lựa chọn là "thí sinh trúng tuyển dự bị" và được cấp "Giấy chứng nhận trúng tuyển dự bị".
- Sau khi được lựa chọn là thí sinh trúng tuyển dự bị, nếu trong vòng 2 năm đạt được tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn để vào học bậc đại học và đăng ký lại cùng đơn vị tuyển sinh, sẽ được lựa chọn chính thức cuối cùng.
  Ví dụ) Nếu được trúng tuyển dự bị vào học kỳ đầu năm học 2027, phải đạt tiêu chuẩn năng lực tiếng Hàn và đăng ký trước học kỳ đầu năm 2029.
- Nếu khi đăng ký lại phát sinh lý do không đủ điều kiện dự tuyển, sẽ không được lựa chọn chính thức cuối cùng.
- Nếu đăng ký vào ngành khác, không phải cùng ngành ban đầu, tư cách trúng tuyển dự bị sẽ bị hủy bỏ.

Hướng dẫn đóng học phí

01. Đóng Học Phí

1) Sau khi lựa chọn thí sinh trúng tuyển, các thông tin chi tiết liên quan đến phương thức nộp học phí đăng ký nhập học, v.v. sẽ được thông báo trên trang web của Phòng Quan hệ Quốc tế vào tháng 01 năm 2027.
2) Tùy theo kết quả đăng ký nhập học, trong trường hợp cần thiết, trường có thể tiến hành đăng ký bổ sung và lựa chọn thêm thí sinh trúng tuyển bổ sung..

02. Bảng Học Phí (Theo Tiêu Chuẩn Năm Học 2026)

※ Học Phí Năm Học 2027 Chưa Được Quyết Định.

Khối		Học phí kỳ đầu	Học phí từ kỳ 2
Nhân văn | Khoa học Xã hội | Kinh doanh-Kinh tế		5,320,000won	5,124,000won
Khoa học Tự nhiên | Công nghệ Sinh học		6,166,000won	5,970,000won
Bách khoa | Kỹ thuật Công nghệ ICT | Công nghệ thông tin Nghệ thuật & Công nghệ		6,993,000won	6,797,000won
Y khoa		8,468,000won	8,272,000won
Khối Nghệ thuật	Thiết kế | Nghệ thuật Toàn cầu Nghệ thuật Biểu diễn & Sáng tạo (Nhiếp ảnh, Múa)	7,039,000won	6,843,000won
	Âm nhạc | Nghệ thuật Truyền thống	7,259,000won	7,063,000won
	Khoa Nghệ thuật Biểu diễn & Sáng tạo (Diễn xuất, Điện ảnh, Đạo diễn Sân khấu và Điện ảnh)	7,103,000won	6,907,000won
Thể dục Thể thao		6,335,000won	6,139,000won

※ Học phí có thể thay đổi tùy theo chính sách của trường

03. Lưu ý quan trọng dành cho thí sinh trúng tuyển

- Người đã trúng tuyển và hoàn tất đăng ký nhập học tại trường này không được phép đăng ký nhập học đồng thời tại trường đại học khác; chỉ được đăng ký tại duy nhất một trường đại học cuối cùng sau khi thông báo ý định từ bỏ đăng ký.
- Trường hợp sau khi trúng tuyển và đăng ký nhập học tại trường nhưng muốn hủy đăng ký, học phí sẽ được hoàn trả theo quy định liên quan của Trường Đại học Chung-Ang.

HỌC BỔNG

01. Kỳ đầu (Tân sinh viên)

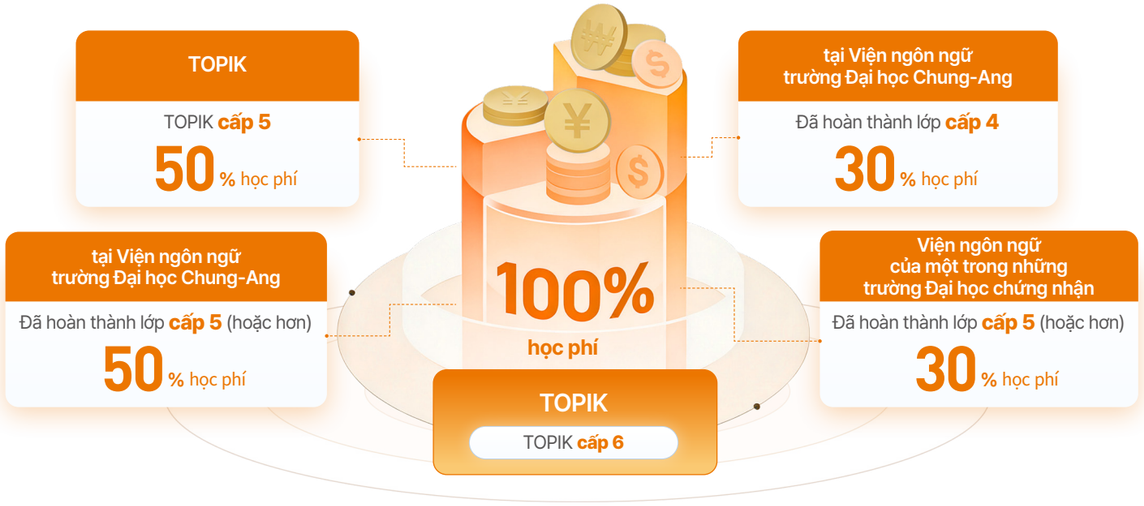

※ Có thể cộng gộp các loại học bổng (trong phạm vi hạn mức học phí).
※ Hồ sơ xét học bổng (chứng chỉ TOPIK, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tại Viện Ngôn ngữ) chỉ có hiệu lực đối với các tài liệu được nộp đến hết ngày 24/12/2026
※ Sinh viên trúng tuyển vào ngành Y không được áp dụng chính sách học bổng này.

02. Học bổng thành tích (từ kỳ thứ 2)

Điều kiện	Mức học bổng	Thời hạn
Đạt 4.3 (hoặc hơn) điểm GPA trong kỳ trước	Miễn toàn bộ học phí	Trong thời gian đào tạo quy đinh
Đạt 4.0 (hoặc hơn) điểm GPA trong kỳ trước	50% học phí	
Đạt 3.7 (hoặc hơn) điểm GPA trong kỳ trước	30% học phí	
Đạt 3.2 (hoặc hơn) điểm GPA trong kỳ trước	20% học phí	

※ Trong trường hợp mất quốc tịch nước ngoài (và nhập tịch Hàn Quốc), sinh viên sẽ không còn đủ điều kiện nhận học bổng này.
※ Các tiêu chuẩn học bổng trên có thể thay đổi tùy theo các chính sách liên quan.

03. Học bổng gia đình (Tân sinh viên, Sinh viên đang theo học)

- Đối tượng được nhận học bổng: Một sinh viên đang theo học tại trường trong trường hợp có từ 2 người thân trong gia đình ruột thịt trở lên đang theo học hoặc bảo lưu tại chương trình đại học của trường.
- Mức hỗ trợ học bổng: Miễn giảm 35% học phí.
- Điều kiện xét cấp học bổng:
  1) Đã hoàn thành tối thiểu 12 tín chỉ trong học kỳ trước (trường hợp là học kỳ cuối trong thời gian đào tạo tiêu chuẩn: tối thiểu 8 tín chỉ).
  2) Điểm trung bình tích lũy học kỳ trước đạt từ 2.5/4.5 trở lên.
- Thời hạn cấp học bổng: Cho đến hết thời gian đào tạo tiêu chuẩn.
- Đối với sinh viên mới nhập học muốn đăng ký học bổng: Vui lòng tham khảo thông báo riêng sau khi nhập học để thực hiện đăng ký.

HỒ SƠ CẦN THIẾT ĐỂ CẤP VISA D-2

01. Hồ sơ chứng minh tài chính: Giấy xác nhận số dư tài khoản

Hạng mục	Nội dung
Tài liệu	Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng của ứng viên hoặc bố mẹ ứng viên
Tiêu chuẩn	Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng được cấp trong vòng 30 NGÀY tính từ ngày nộp đơn xin cấp (hoặc thay đổi) visa.
Thời gian nộp	Chỉ ứng viên trúng tuyển mới cần nộp (trong thời gian nhận đăng ký) ※ Lưu ý: Không nộp cùng với hồ sơ nhập học
Số lượng	1 bản, nộp cho trường
Số tiền	Trên 20,000,000 KRW / 14,000 USD / 100,000 CNY / 370,000,000 VND
Thời hạn hiệu lực (ngân hàng tại Trung Quốc)	Giấy xác nhận số dư của ngân hàng tại Trung Quốc phải thể hiện số dư được đóng băng đến sau ngày 31/03/2027.
Lưu ý	◦ Tiêu chuẩn nộp hồ sơ có thể thay đổi theo chỉ thị của Cục Xuất nhập cảnh Bộ Tư pháp. ◦ Nếu ứng viên có dự định đổi visa tại Hàn Quốc, hãy nộp giấy xác nhận số dư tài khoản do ngân hàng trong nước (Hàn Quốc) cấp ◦ Cục Xuất nhập cảnh hoặc cơ quan cấp visa có thể yêu cầu thêm tài liệu liên quan đến tài chính. ◦ Giấy xác nhận số dư tài khoản có thể không được công nhận tùy theo quyết định của Bộ Tư pháp. ◦ Lưu ý đối với giấy xác nhận số dư do ngân hàng Trung Quốc cấp (ưu tiên ngân hàng lớn, hạn chế ngân hàng địa phương/ngân hàng nhỏ): - Ngày phát hành giấy xác nhận phải trùng với ngày gửi tiền. - Ngày hết hạn của giấy xác nhận phải trùng với ngày kết thúc đóng băng tiền gửi. - Không chấp nhận giấy xác nhận số dư không thể hiện việc đóng băng và có thể rút tiền tự do.

02. Tài liệu chứng minh học lực cao nhất: Tài liệu chứng nhận học vấn

Phân loại		Hồ sơ cần nộp		
		Giấy xác nhận tốt nghiệp THPT	Giấy xác nhận đang học/tốt nghiệp hệ 4năm	Giấy xác nhận tốt nghiệp trường Đại học/ trường Cao đẳng
THPT	Đã tốt nghiệp	V		
Trường Đại học hệ 4 năm	Đang theo học	V	V	
Trường Đại học hệ 4 năm/trường Cao đẳng	Đã tốt nghiệp			V

※ Vui lòng tham khảo phương thức chứng nhận tương ứng với từng loại giấy tờ xác nhận học lực nêu trên.

03. Hướng dẫn chứng thực hồ sơ học vấn.

Phân loại	Giấy tờ chứng minh học lực cao nhất		
	Trung Quốc đối với ứng viên tốt nghiệp tại trường THPT tại Trung Quốc	Các nước khác: Các nước tham gia công ước Apostille	Các nước khác: Các nước không tham gia công ước Apostille
Bằng tốtnghiệp THPT	◉ Đối với trường THPT công lập Nộp bằng tốt nghiệp do trường cấp và giấy xác nhận học lực do Bộ Giáo dục Trung Quốc cấp (Cơ quan phát hành : www.chsi.com.cn) ◉ Đối với trường THPT nghề: Chọn 01 trong các phương án dưới Trường trung cấp chuyên nghiệp(普通中专) Regular Specialized Secondary Schools Trường trung học nghề(职业高中) Vocational High Schools Trường trung cấp chuyên nghiệp hệ dành cho người lớn(成人中专) Adult Specialized Secondary Schools ① Trường hợp cấp trực tuyến i) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do Cơ quan Giáo dục địa phương cấp: phải có chứng nhận Apostille. * Chỉ chấp nhận các giấy tờ có thể xác minh tính xác thực trực tuyến. ② rường hợp cấp trực tiếp: Bắt buộc nộp "Giấy xác nhận thông tin trường học" (tham khảo mẫu đính kèm) i) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do Cơ quan Giáo dục địa phương cấp: phải có chứng nhận Apostille. ii) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do trường tự cấp: phải có xác nhận của Sở Giáo dục tỉnh/ Thành phố + chứng nhận Apostille. * Đối với các thành phố trực thuộc trung ương (Bắc Kinh, Thượng Hải, Trùng Khánh, Thiên Tân), tên chính thức của cơ quan giáo dục là Ủy ban Giáo dục Trường kỹ thuật công nghiệp(技工学校) Skilled Workers Schools Tra cứu trực tuyến trên website (http://www.mohrss.gov.cn/)+ xác nhận Apostille * Chỉ chấp nhận các trường hợp có thể xác minh tính xác thực trực tuyến. ◉ Các trường được công nhận trình độ tốt nghiệp THPT khác: Nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp do nhà trường cấp + Apostille. ※ Bắt buộc nộp bản sao giấy phép thành lập (事业单位法人证书) hoặc Giấy phép hoạt động trường học tư thục (民办学校办学许可证) Bắt buộc nộp bản sao (Chỉ công nhận chương trình đào tạo chính quy, không cần công chứng)	Chứng thực Apostille do cơ quan chính phủ cấp	Chứng thực lãnh sự do Đại sứ quán Hàn Quốc cấp (dấu đỏ/ dấu tím)
Giấy chứng nhận đang học (hoàn thành) tại trường đại học hệ 4 năm Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học hệ 4 năm / cao đẳng chuyên nghiệp	Báo cáo xác nhận học lực và bằng cấp do Bộ Giáo dục Trung Quốc cấp (Cơ quan cấp: www.chsi.com.cn)		

※ **Đối với ứng viên đã hoàn thành chương trình học hoặc nhận bằng tại Hàn Quốc: Giấy xác nhận tốt nghiệp do các trường trung học và đại học trong nước cấp (không yêu cầu công chứng thêm)**

※ **Thí sinh dự kiến tốt nghiệp tại các cơ sở giáo dục Nhật Bản sau khi hoàn thành toàn bộ chương trình học phải nộp giấy tờ chứng minh trình độ học vấn cuối cùng trước ngày 31/03/2027.**

※ **Các lưu ý khi nộp tài liệu:**

◦ Đối với thí sinh dự kiến tốt nghiệp, sau khi tốt nghiệp phải nộp giấy tờ chứng nhận học lực liên quan đến việc tốt nghiệp trước khi nhập học.
◦ Nếu không nộp các giấy tờ chứng nhận học lực, việc nhập học có thể bị hủy bỏ.
◦ Các tiêu chuẩn nêu trên có thể được thay đổi theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Bộ Tư pháp Hàn Quốc.

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN CHỨNG CHỈ TIẾNG HÀN (123 TRƯỜNG)

01. Thời hạn chứng nhận: Từ ngày 01/03/2026 đến ngày 28/02/2027.

1) Trường Đại học (101 trường)

가천대학교	국립공주대학교	목원대학교	순천향대학교	중부대학교
가톨릭대학교	국립군산대학교	배재대학교	숭실대학교	중앙대학교
강원대학교	국립부경대학교	백석대학교	신라대학교	창신대학교
건국대학교	국립순천대학교	부산대학교	신한대학교	청주대학교
건양대학교	국립창원대학교	부산외국어대학교	아주대학교	충남대학교
경기대학교	국립한국교통대학교	삼육대학교	연세대학교	충북대학교
경남대학교	국립한밭대학교	서강대학교	연세대학교(미래)	평택대학교
경동대학교	국민대학교	서경대학교	영남대학교	한국기술교육대학교
경북대학교	나사렛대학교	서울과학기술대학교	영산대학교	한국성서대학교
경상국립대학교	남서울대학교	서울대학교	우송대학교	한국외국어대학교
경성대학교	대구가톨릭대학교	서울시립대학교	울산대학교	한남대학교
경운대학교	대구대학교	서울신학대학교	원광대학교	한서대학교
경일대학교	대신대학교	서울여자대학교	위덕대학교	한성대학교
경희대학교	대전대학교	선문대학교	이화여자대학교	한양대학교
계명대학교	덕성여자대학교	단국대학교	인제대학교	한양대학교(ERICA)
고려대학교	동국대학교	성결대학교	인천대학교	호서대학교
고려대학교(세종)	동국대학교(WISE)	성균관대학교	인하대학교	홍익대학교
광운대학교	동명대학교	성신여자대학교	전남대학교	
광주대학교	동서대학교	세명대학교	전북대학교	
국립강릉원주대학교	동아대학교	세종대학교	제주대학교	
국립경국대학교	명지대학교	숙명여자대학교	조선대학교	

2) Trường Cao đẳng (20 trường)

경남정보대학교	동원대학교	안산대학교	용인예술과학대학교	전북과학대학교
경복대학교	명지전문대학	영남이공대학교	울산과학대학교	제주한라대학교
경인여자대학교	부산과학기술대학교	영진전문대학교	원광보건대학교	한국영상대학교
동의과학대학교	부천대학교	오산대학교	인덕대학교	한양여자대학교

3) Trường đại học sau đại học (2 trường)

국제언어대학원대학교	선학유피대학원대학교

ENJOY LIFE *AT* CAU

Để mỗi ngày tại Đại học Chung-Ang trở nên thú vị và thoải mái hơn – Hãy kiểm tra ngay các thông tin quan trọng như số điện thoại liên hệ chính của trường, thông tin ký túc xá và hướng dẫn đường đi ngay tại đây.

Tận hưởng cuộc sống đại học của bạn!

Ngay từ khoảnh khắc đầu tiên bạn đặt chân đến khuôn viên trường, chúng tôi hy vọng cuộc sống đại học của bạn sẽ bắt đầu bằng sự háo hức và tràn đầy kỳ vọng. Hãy quét mã QR để xem thêm thông tin chi tiết.

AI Innovation | Global Leader | Next Generation

CHUNG-ANG UNIVERSITY

Liên hệ

Chung

• Học phí	
Phòng Tài chính - Kế toán	02-820-6072~7
• Học bổng (cho sinh viên đang theo học) ※ Đối với tân sinh viên vui lòng liên hệ Phòng Hợp tác Quốc tế (02-820-6575)	
Phòng Hỗ trợ Học vụ của Khoa trực thuộc	Tham khảo trang web của Khoa trực thuộc
• Visa và Lưu trú	
Phòng Hợp tác Quốc tế	02-820-6360
• Chứng nhận kỹ thuật	
Trung tâm Đổi mới Giáo dục Kỹ thuật	02-820-6558/6555
• Phòng Học vụ	02-820-6032/6033/6034
	02-820-6037/6040

SCAN THE QR

· University Website ·

Cơ sở Seoul

• Xét duyệt tuyển chọn ký túc xá	02-820-6672
• Học vụ	
Nhân văn	02-820-5046/5047
Khoa học Xã hội	02-820-5077
Khoa học Tự nhiên	02-820-5186/5184
Bách khoa	02-820-5247/5248
Kỹ thuật Công nghệ ICT	02-820-5251/5252
Công nghệ thông tin	02-820-5251/5252
Kinh doanh–Kinh tế	02-820-5526/5532
Khoa Y	02-820-5637
Nghệ thuật	02-820-5774
Hội tụ ảo	02-881-7303

Cơ sở Anseong

• Xét duyệt tuyển chọn ký túc xá	031-670-3482
• Học vụ	
Công nghệ sinh học	031-670-3016/3017
Nghệ thuật	031-670-3071/3328
Thể dục Thể thao	031-670-4523
Nghệ thuật & Công nghệ	031-670-3182
• Hướng dẫn đường đi đế cơ sở Anseong	
www.cau.ac.kr/cms/FR_CON/index.do?MENU_ID=290#	

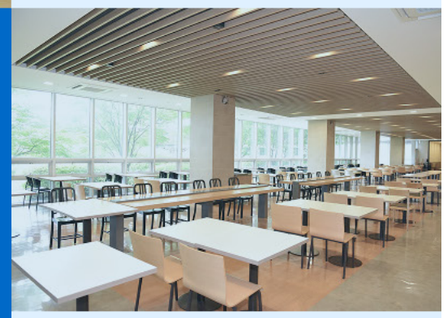

Cơ sở Seoul

Blue Mir Hall	tòa 308 · tòa 309
Tổng	2,364người

Hãy tận hưởng cuộc sống ký túc xá an toàn và tiện lợi.

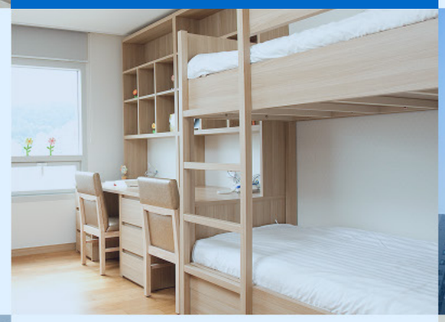

DORMITORY INFORMATION

Sức chứa và chi phí

	Phòng đôi	Phòng 4
Sức chứa Tổng 2,364 người	Nam 1,010 người Nữ 1,142 người	Nam 84 người Nữ 104 người
16 tuần (trong kỳ)	1,366,400 won	952,000 won
8 tuần (kỳ nghỉ)	683,200 won	476,000 won
Ngắn hạn	15,000 won	10,500 won

Phòng dành cho người khuyết tật Nam 12 người, Nữ 12 người

※ Mức phí ký túc xá dưới theo năm 2026 (phí ký túc xá năm 2027 có thể được điều chỉnh).

Cơ sở vật chất tiện ích

· Mỗi phòng đề được trang bị mạng LAN có dây và không dây

· Có phòng hội thảo, phòng máy tính, máy in đa chứ năng, phòg sinh hoạt chung, phòng giặt,v.v

· Bao gồm nhà ăn ký túc xá, phòng gym, cửa hàng tiện lợi, quán cà phê, v.v.

Căn tin

· Căn tin (Bluemir Hall tòa 308, tòa 309): Phục vụ thường xuyên các món Hàn, Âu, Trung.

Cách đăng ký | Theo dõi thông báo của **Phòng Hỗ trợ Giáo dục Quốc tế vào tháng 1** và đăng ký trên website Ký túc xá (http://dormitory.cau.ac.kr)

Tiêu chuẩn xét duyệt | Dựa trên thành tích xét tuyển nhập học

Liên hệ | Ký túc xá cơ sở Seoul ☎ 02)820-6672

Điều kiện nhập ký túc xá và phương thức tuyển chọn tuân theo quy định cư ký túc xá

Phí ký túc xá và sức chứa được áp dụng theo tiêu chuẩn năm học 2026 và có thể thay đổi.

Vui lòng tham khảo thông báo trên trang web của ký túc xá để biết thêm thông tin về đăng ký và xét duyệt.

Cơ sở Anseong

Tòa Yeji 1~3 **Tòa Myeongdeok** 1~3

Tổng 1,944 người

* Không bao gồm sức chứa của khu ký túc xá dành cho vận động viên và các khu ký túc xá khác.

Hãy tận hưởng cuộc sống ký túc xá an toàn và tiện lợi.

DORMITORY INFORMATION

Sức chứa và chi phí

16 tuần (trong kỳ)

		Phòng đơn	Phòng đôi/ 3
Nam 612 người	Tòa Yeji 2	1,280,000 won	899,000 won
	Tòa Yeji 3	-	982,000 won
Nữ 1,332 người	Tòa Yeji 1	1,280,000 won	899,000 won
	Tòa Myeongdeok 1,2	-	899,000 won
	Tòa Myeongdeok 3	-	951,000 won
	Tòa 708(Tòa Phúc lợi)	1,437,000 won	-

8 tuần (kỳ nghỉ)

	Phòng đơn	Phòng đô
Nam / Nữ	14,000 won / 1 ngày	11,000 won / 1 ngày

※ Mức phí ký túc xá dưới theo năm 2026 (phí ký túc xá năm 2027 có thể được điều chỉnh)

Cơ sở vật chất tiện ích

· Phòng máy tính, phòng đọc sách, phòng học nhóm, phòng giặt
· Phòng sinh hoạt chung được trang bị truyền hình vệ tinh, máy bán hàng tự động, lò vi sóng, v.v.
· Mỗi phòng đề có mạng LAN có dây và không dây
· Phòng gym, phòng tập thể dục tổng hợp, sân cầu lông, phòng giảng dạy kỹ năng sống, v.v.

Cách đăng ký | Theo dõi thông báo của **Phòng Hỗ trợ Giáo dục Quốc tế vào tháng 1** và đăng ký trên website Ký túc xá (https://dorm.cau.ac.kr)

Tiêu chuẩn xét duyệt | Dựa trên thành tích xét tuyển nhập học

Liên hệ | Ký túc xá cơ sở Anseong ☎ 031) 670-3482

Điều kiện nhập ký túc xá và phương thức tuyển chọn tuân theo quy định cư ký túc xá.

Phí ký túc xá và sức chứa được áp dụng theo tiêu chuẩn năm học 2026 và có thể thay đổi.

Vui lòng tham khảo thông báo trên trang web của ký túc xá để biết thêm thông tin về đăng ký và xét duyệt.

CAMPUS MAP

Cơ sở Seoul

서울특별시 동작구 흑석로 84

SCAN THE QR

A CAU Hospital	**I** Jungang Maru	**101** Yeongsin Hall	**201** Main Administration Building	**302** Graduate School Building
B Future House	**J** Jungang Plaza	**102** College of Pharmacy and R&D Center	**202** Information & Computing Center	**303** Law School Building
C Aff. Middle School	**K** Uihyeoltap Monument	**103** Pfeiffer Hall	**203** Seorabeol Hall	**304** Media, Performing Arts & Film Building
D Aff. Elementary School	**L** Aff. High School	**104** Surim Science Hall	**204** Central Library	**305** Faculty Research Building & Gymnasium
E Performing Arts and Media Institute	**M** Pyeongdong Campus (Jongno-gu, Seoul)	**105** 1st Medical Building	**207** Bobst Hall	**307** Global House
F Aff. Kindergarten		**106** 2nd Medical Building	**208** 2nd Engineering Building	**308** Blue Mir Hall 308
G Cheongnyong Pond		**107** Student Union Building	**209** Business Incubation Center	**309** Blue Mir Hall 309
H Giant Field		**108** Bldg. 108	**301** Chung-Ang Culture and Arts Center	**310** 100th Anniversary Memorial Hall

CAMPUS MAP

Cơ sở Anseong

경기도 안성시 대덕면 서동대로 4726

SCAN THE QR

A Water Stage	**601** Faculty & Staff Hall 1	**701** Yeji Hall 1	**803** Sculpture Building 2	**813** University Church
B Main Sports Field	**602** Faculty & Staff Hall 2	**702** Yeji Hall 2	**804** Sculpture Building 1	**901** Main Administration Building
C Tennis Courts	**603** Faculty & Staff Hall 3	**703** Yeji Hall 3	**805** Performing Arts & Film Building 1	**902** Central Library
D Golf Range	**605** 1st Music Building	**704** Myeongdeok Hall 1	**806** Performing Arts & Film Building 2	**903** Bus Stop
E Soccer Field	**606** 2nd Music Building	**705** Myeongdeok Hall 2	**807** Crafts Building	**904** Biotechnology Building 2
F Baseball Field	**606** Youngshin Music Hall	**706** Myeongdeok Hall 3	**808** Plastic Arts Building	**905** Biotechnology Building 3
	608 Korean Traditional Music Building	**707** Student Welfare Hall	**809** Biotechnology Building 1	**906** Business Incubation Center 2
	609 Industry-Academia Cooperation Building	**708** Living Welfare Hall	**810** Rotunda Hall	**907** Surim Gymnasium
	610 Student Welfare Building	**801** Jungang Culture Hall	**811** Business Incubation Center 1	**908** Gymnasium
	611 Student Union Building	**802** Faculty Research Building	**812** Athletes' Dormitory	**909** Experimental Farm

학교 정보
확인서

((Mẫu 1) Giấy xác nhận thông tin trường trung cấp nghề Trung Quốc

학교 정보 확인서 学校信息确认书

유학생 인적사항 留学生 个人信息	성 명 姓 名		생년월일 出生日期	
	국 적 国 籍		여권번호 护照号码	
	진학 예정 대학 拟入学大学名称		전공명 专业名称	
	전화번호 联系电话		e-mail 电子邮箱	
학교정보 学校信息	졸업학교명 (졸업일) 毕业学校名称 (毕业日期)	(졸업일 毕业日期:20 . . .)		
	학교유형 学校类型	보통중등전문학교 普通中专( ) 성인중등전문학교 成人中专( )	직업고등학교 职业高中( ) 기타 其他( )	
	교육과정 教育种类	고등학교 학력과정 高中阶段学历教育( ) 고등학교 비학력과정 高中阶段非学历教育( ) ※ 비학력 과정의 경우 유학비자 발급 불가 非学历教育学生不能获得韩国留学签证		
	소재지 学校地址			
	전화번호 学校电话			
	홈페이지 学校官网			
교 직 원 연락정보 教职工 联系信息	소속 및 직위 所属部门及职位			
	성 명 姓 名	(인 또는 서명) (盖章或签名)	전화번호 联系电话	

본인은 상기 학교 정보 등 기재 내용이 사실과 다름없음을 서약하며, 허위 사실 기재 시 대한민국 법령에 따라 처벌받을 수 있음을 확인합니다.

本人保证，以上所填写的学校信息等内容均属实。本人理解，以上信息如有虚假，可能会受到韩国相关法律法规的处罚。特此确认。

20 . . .

유학생 본인 留学生本人 (서명 签名)

* 2부 작성 후 교육기관 및 재외공관에 각각 제출

本确认书需要一式两份。一份交拟入学大学，一份交韩国驻外使领馆。

자기소개 및
학업계획서

(Mẫu 2) Bài luận tự giới thiệu dành cho thí sinh dự tuyển Khoa Y

의학부 자기소개 및 학업계획서

※ 한국어로 작성

1. 자기소개
2. 중앙대학교 입학 후 학업계획
SAMPLE 본 자기소개서는 견본이며, 온라인 원서접수 시 안내에 따라 해당 페이지에서 온라인 작성 및 제출해주시기 바랍니다.
3. 특별활동경험 - 국제기구, 공공기관 등에서 특별한 활동 경력이 있는 경우 구체적으로 작성 (※증빙서류 첨부)

년 월 일

수험번호: 성명: (서명)

with CHUNG-ANG UNIV.

서울특별시 동작구 흑석로 84 중앙대학교 310관 210호 국제처 국제교육지원팀
TEL. +82-2-820-6575, 6123, 6124 | E-MAIL. ba@cau.ac.kr | http://oia.cau.ac.kr